

TP.HCM, ngày 08 tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO

Danh sách dự kiến xét cấp học bổng chấp cánh ước mơ trong kỳ tuyển sinh năm 2025

Thực hiện chương trình “Học bổng chấp cánh ước mơ”, căn cứ vào kết quả tuyển sinh năm 2025, Phòng Công tác Chính trị – HSSV thông báo kết quả xét cấp học bổng như sau:

1/ Tiêu chuẩn học bổng và số sinh viên được nhận:

- Sinh viên có tổng điểm xét tuyển từ 24 điểm đến dưới 25,5 điểm được nhận học bổng 10% học phí: 531 sinh viên. Trong đó, khối ngành kỹ thuật: 519 sinh viên (860.000 đồng/sinh viên), khối ngành kinh tế: 12 sinh viên (700.000 đồng/sinh viên).

- Sinh viên có tổng điểm xét tuyển từ 25,5 điểm đến dưới 27 điểm được nhận học bổng 25% học phí: 241 sinh viên. Trong đó, khối ngành kỹ thuật: 233 sinh viên (2.150.000 đồng/sinh viên), khối ngành kinh tế: 08 sinh viên (1.750.000 đồng/sinh viên).

- Sinh viên có tổng điểm xét tuyển từ 27 điểm trở lên được nhận học bổng 50% học phí: 70 sinh viên. Trong đó, khối ngành kỹ thuật: 68 sinh viên (4.300.000 đồng/sinh viên), khối ngành kinh tế: 2 sinh viên (3.500.000 đồng/sinh viên).

Tổng số sinh viên nhận học bổng: 842 sinh viên. Tổng số tiền học bổng: 1.269.090.000 đồng (Một tỷ hai trăm sáu mươi chín triệu không trăm chín mươi nghìn đồng chẵn).

Danh sách sinh viên được nhận học bổng kèm theo.

2/ Kiểm tra thông tin và nhận học bổng:

- Sinh viên xem thông tin danh sách học bổng, cần khiếu nại, điều chỉnh thông tin, liên hệ Phòng Công tác Chính trị-HSSV (khu nhà E, gặp Thầy Hồ Thanh Bảo, ĐT/Zalo: 0933762603) trước 16 giờ 00' ngày 16/12/2025.

- Các trường hợp sinh viên có cột Số tài khoản - Ngân hàng là “**Thiếu – Bổ sung số tài khoản trước 16 giờ 00' ngày 16/12/2025**”: sinh viên nhanh chóng liên hệ Ngân hàng Agribank mở tài khoản và cung cấp số tài khoản đến Thầy Hồ Thanh Bảo để cập nhật trước thời gian trên. Sinh viên không cung cấp số tài khoản ngân hàng xem như từ chối nhận học bổng và không được xem xét khiếu nại về sau.

Dự kiến nhà trường cấp phát tiền học bổng chấp cánh ước mơ đến tài khoản ngân hàng của Sinh viên trước ngày 25/12/2025.

Trân trọng thông báo.

Nơi nhận:

- Giám hiệu, Phòng, Khoa,
- GVCN, Lớp SV,
- Lưu CTCT-HSSV;

PHÒNG CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ-HSSV
TRƯỞNG PHÒNG

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Hiệp

TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CAO THẮNG
PHÒNG CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ-HSSV

DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG CHẤP CẢNH ƯỚC MƠ TRONG KỲ TUYỂN SINH NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số: 1774/TB-CDKTCT-CTCTHSSV ngày 08 tháng 12 năm 2025)

STT	Khóa	Mã HSSV	Họ và tên	Lớp	Tổng điểm xét học bổng	Số tiền	Số tài khoản - Ngân hàng
1	2025	0307251002	Nguyễn Tuấn Anh	CĐ CĐT 25A	26,08/30 điểm	2,150,000	1900220080760 - Agribank
2	2025	0307251004	Phạm Quốc Anh	CĐ CĐT 25A	25,83/30 điểm	2,150,000	1900220106320 - Agribank
3	2025	0307251006	Mai Gia Bảo	CĐ CĐT 25A	26,45/30 điểm	2,150,000	1900220104006 - Agribank
4	2025	0307251017	Nghiêm Tiến Đạt	CĐ CĐT 25A	26,05/30 điểm	2,150,000	1900220092723 - Agribank
5	2025	0307251022	Nguyễn Minh Đức	CĐ CĐT 25A	25,39/30 điểm	860,000	1900220068084 - Agribank
6	2025	0307251024	Phạm Xuân Đức	CĐ CĐT 25A	24,85/30 điểm	860,000	1900220084885 - Agribank
7	2025	0307251023	Nguyễn Văn Đức	CĐ CĐT 25A	27,91/30 điểm	4,300,000	1900220085229 - Agribank
8	2025	0307251038	Vương Tuấn Kiệt	CĐ CĐT 25A	24,51/30 điểm	860,000	1900220085264 - Agribank
9	2025	0307251033	Nguyễn Trọng Khoa	CĐ CĐT 25A	24,76/30 điểm	860,000	1900220101089 - Agribank
10	2025	0307251042	Phạm Phi Long	CĐ CĐT 25A	24,68/30 điểm	860,000	1900220085314 - Agribank
11	2025	0307251043	Tạ Hoàng Long	CĐ CĐT 25A	27,33/30 điểm	4,300,000	1900220100789 - Agribank
12	2025	0307251178	Nguyễn Võ Khôi Nguyên	CĐ CĐT 25A	24,2/30 điểm	860,000	1900220085395 - Agribank
13	2025	0307251056	Nguyễn Thiên Phúc	CĐ CĐT 25A	24,24/30 điểm	860,000	1900220101355 - Agribank
14	2025	0307251179	Nguyễn Thị Như Quỳnh	CĐ CĐT 25A	24,08/30 điểm	860,000	Thiếu - Bổ sung số tài khoản trước 16h ngày 16/12/2025
15	2025	0307251063	Lê Phước Sang	CĐ CĐT 25A	27,4/30 điểm	4,300,000	1900220068111 - Agribank
16	2025	0307251066	Nguyễn Thành Tài	CĐ CĐT 25A	25,81/30 điểm	2,150,000	Thiếu - Bổ sung số tài khoản trước 16h ngày 16/12/2025
17	2025	0307251076	Phạm Văn Tiến	CĐ CĐT 25A	27,51/30 điểm	4,300,000	1900220084623 - Agribank
18	2025	0307251073	Trần Hoàng Thiện	CĐ CĐT 25A	24,15/30 điểm	860,000	1900220101650 - Agribank
19	2025	0307251086	Nguyễn Huỳnh Quốc Việt	CĐ CĐT 25A	24,5/30 điểm	860,000	1900220086419 - Agribank
20	2025	0307251087	Trương Huỳnh Quang Vinh	CĐ CĐT 25A	25,33/30 điểm	860,000	1900220086398 - Agribank
21	2025	0307251088	Cao Lê Tuấn Vỹ	CĐ CĐT 25A	24,28/30 điểm	860,000	1900220100720 - Agribank
22	2025	0307251090	Liên Tấn Anh	CĐ CĐT 25B	24,51/30 điểm	860,000	1900220078876 - Agribank
23	2025	0307251092	Phan Minh Chiến	CĐ CĐT 25B	27,18/30 điểm	4,300,000	1900220075283 - Agribank
24	2025	0307251111	Nguyễn Huỳnh Hoàng Huy	CĐ CĐT 25B	26,15/30 điểm	2,150,000	1900220100579 - Agribank

STT	Khóa	Mã HSSV	Họ và tên		Lớp	Tổng điểm xét học bổng	Số tiền	Số tài khoản - Ngân hàng
25	2025	0307251110	Nguyễn Hoàng Gia	Huy	CĐ CĐT 25B	25,63/30 điểm	2,150,000	1900220100612 - Agribank
26	2025	0307251116	Nguyễn Đức	Khoa	CĐ CĐT 25B	25,03/30 điểm	860,000	1900220069087 - Agribank
27	2025	0307251117	Dương Thiên	Long	CĐ CĐT 25B	25,5/30 điểm	2,150,000	1900220069070 - Agribank
28	2025	0307251121	Huỳnh Phát	Minh	CĐ CĐT 25B	26,61/30 điểm	2,150,000	1900220071910 - Agribank
29	2025	0307251122	Lê	Minh	CĐ CĐT 25B	25,86/30 điểm	2,150,000	1900220085337 - Agribank
30	2025	0307251123	Lê Duy	Minh	CĐ CĐT 25B	25,61/30 điểm	2,150,000	1900220069041 - Agribank
31	2025	0307251124	Võ Đỗ Ngọc	Mỹ	CĐ CĐT 25B	26,41/30 điểm	2,150,000	1900220071927 - Agribank
32	2025	0307251127	Lê Khôi	Nguyễn	CĐ CĐT 25B	24,38/30 điểm	860,000	1900220069012 - Agribank
33	2025	0307251128	Trương Công Minh	Nguyễn	CĐ CĐT 25B	24,03/30 điểm	860,000	1900220068997 - Agribank
34	2025	0307251132	Nguyễn Đăng Đình	Phát	CĐ CĐT 25B	25,38/30 điểm	860,000	1900220100431 - Agribank
35	2025	0307251133	Bùi Văn Nhựt	Phi	CĐ CĐT 25B	24,11/30 điểm	860,000	1900220071933 - Agribank
36	2025	0307251134	Hoàng Duy	Phong	CĐ CĐT 25B	24,45/30 điểm	860,000	1900220068951 - Agribank
37	2025	0307251138	Võ Hoàng	Phú	CĐ CĐT 25B	25,44/30 điểm	860,000	1900220081257 - Agribank
38	2025	0307251139	Lê Hoàng	Phúc	CĐ CĐT 25B	24,83/30 điểm	860,000	1900220068945 - Agribank
39	2025	0307251148	Hồ Hoàng Minh	Tâm	CĐ CĐT 25B	24,78/30 điểm	860,000	1900220068916 - Agribank
40	2025	0307251168	Nguyễn Kim	Tỷ	CĐ CĐT 25B	25,11/30 điểm	860,000	1900220068820 - Agribank
41	2025	0307251154	Nguyễn Quốc	Thái	CĐ CĐT 25B	24,65/30 điểm	860,000	1900220068900 - Agribank
42	2025	0307251151	Bùi Nhật	Thành	CĐ CĐT 25B	26,05/30 điểm	2,150,000	1900220068895 - Agribank
43	2025	0307251160	Trần Minh	Thuận	CĐ CĐT 25B	27,79/30 điểm	4,300,000	1900220068872 - Agribank
44	2025	0307251161	Trần Tuấn	Trung	CĐ CĐT 25B	26,31/30 điểm	2,150,000	1900220086352 - Agribank
45	2025	0307251169	Nguyễn Hà	Văn	CĐ CĐT 25B	25,21/30 điểm	860,000	Thiếu - Bổ sung số tài khoản trước 16h ngày 16/12/2025
46	2025	0307251171	Nguyễn Thanh	Vũ	CĐ CĐT 25B	25,06/30 điểm	860,000	1900220071877 - Agribank
47	2025	0301251007	Lê Huỳnh Anh	Bảo	CĐ CK 25A	24,59/30 điểm	860,000	1900220081841 - Agribank
48	2025	0301251019	Hồ Quốc	Duy	CĐ CK 25A	26,21/30 điểm	2,150,000	1900220081785 - Agribank
49	2025	0301251027	Phạm Thanh	Đạt	CĐ CK 25A	24,38/30 điểm	860,000	1900220067262 - Agribank
50	2025	0301251030	Phạm Hoàng	Đông	CĐ CK 25A	25,2/30 điểm	860,000	1900220067256 - Agribank
51	2025	0301251031	Nguyễn Minh	Đức	CĐ CK 25A	24,45/30 điểm	860,000	1900220071848 - Agribank
52	2025	0301251035	Lê Nguyễn Minh	Hậu	CĐ CK 25A	25,2/30 điểm	860,000	1900220067233 - Agribank
53	2025	0301251040	Phạm Quốc	Huy	CĐ CK 25A	25,33/30 điểm	860,000	1900220081756 - Agribank

STT	Khóa	Mã HSSV	Họ và tên		Lớp	Tổng điểm xét học bổng	Số tiền	Số tài khoản - Ngân hàng
54	2025	0301251043	Trương Lê Hoàng Song	Huy	CĐ CK 25A	26,58/30 điểm	2,150,000	1900220081791 - Agribank
55	2025	0301251049	Bùi Đăng	Khải	CĐ CK 25A	25,6/30 điểm	2,150,000	1900220104800 - Agribank
56	2025	0301251048	Đào Văn	Khanh	CĐ CK 25A	27,56/30 điểm	4,300,000	1900220067177 - Agribank
57	2025	0301251057	Nguyễn Quy	Long	CĐ CK 25A	25,53/30 điểm	2,150,000	1900220065267 - Agribank
58	2025	0301251068	Võ Văn Long	Nhật	CĐ CK 25A	26,41/30 điểm	2,150,000	1900220067069 - Agribank
59	2025	0301251084	Lê Quốc	Thái	CĐ CK 25A	25,18/30 điểm	860,000	Thiếu - Bổ sung số tài khoản trước 16h ngày 16/12/2025
60	2025	0301251085	Nguyễn Minh	Thái	CĐ CK 25A	27,21/30 điểm	4,300,000	1900220081806 - Agribank
61	2025	0301251093	Võ Thanh	Trắng	CĐ CK 25A	26,81/30 điểm	2,150,000	1900220065924 - Agribank
62	2025	0301251103	Trần Thành	Ý	CĐ CK 25A	24,71/30 điểm	860,000	1900220065880 - Agribank
63	2025	0301251105	Huỳnh Ngọc	Ảnh	CĐ CK 25B	25,34/30 điểm	860,000	1900220061289 - Agribank
64	2025	0301251106	Nguyễn Hoài	Bảo	CĐ CK 25B	28,06/30 điểm	4,300,000	1900220069902 - Agribank
65	2025	0301251108	Lâm Đình	Cường	CĐ CK 25B	25,73/30 điểm	2,150,000	1900220084080 - Agribank
66	2025	0301251113	Nguyễn Khắc	Duy	CĐ CK 25B	24,61/30 điểm	860,000	1900220058958 - Agribank
67	2025	0301251114	Nguyễn Minh	Duy	CĐ CK 25B	26,39/30 điểm	2,150,000	1900220059350 - Agribank
68	2025	0301251118	Phạm Văn	Dương	CĐ CK 25B	27,71/30 điểm	4,300,000	1900220058993 - Agribank
69	2025	0301251122	Võ Thanh	Hậu	CĐ CK 25B	24,03/30 điểm	860,000	1900220061295 - Agribank
70	2025	0301251125	Võ Hoàng	Hiệp	CĐ CK 25B	24,8/30 điểm	860,000	1900220059025 - Agribank
71	2025	0301251128	Lê	Hoàng	CĐ CK 25B	27,08/30 điểm	4,300,000	1900220059060 - Agribank
72	2025	0301251133	Trần Gia	Huy	CĐ CK 25B	24,75/30 điểm	860,000	1900220061345 - Agribank
73	2025	0301251132	Nguyễn Thanh	Huy	CĐ CK 25B	24,33/30 điểm	860,000	1900220059077 - Agribank
74	2025	0301251130	Huỳnh Ngọc Gia	Huy	CĐ CK 25B	26,38/30 điểm	2,150,000	Thiếu - Bổ sung số tài khoản trước 16h ngày 16/12/2025
75	2025	0301251144	Đỗ Đăng	Khoa	CĐ CK 25B	24,96/30 điểm	860,000	1900220104665 - Agribank
76	2025	0301251151	Nguyễn Vũ	Luân	CĐ CK 25B	24,7/30 điểm	860,000	Thiếu - Bổ sung số tài khoản trước 16h ngày 16/12/2025
77	2025	0301251150	Nguyễn Vũ	Luân	CĐ CK 25B	27,64/30 điểm	4,300,000	1900220059162 - Agribank
78	2025	0301251152	Trần Văn	Lực	CĐ CK 25B	26,06/30 điểm	2,150,000	1900220059179 - Agribank
79	2025	0301251155	Huỳnh Hữu	Nghiệp	CĐ CK 25B	26,55/30 điểm	2,150,000	1900220059366 - Agribank
80	2025	0301251159	Nguyễn Anh	Nguyên	CĐ CK 25B	25,28/30 điểm	860,000	1900220059416 - Agribank
81	2025	0301251173	Trần Võ Chi	Quyền	CĐ CK 25B	24,56/30 điểm	860,000	1900220105277 - Agribank
82	2025	0301251176	Nguyễn Hoàng	Sang	CĐ CK 25B	24,31/30 điểm	860,000	1900220059468 - Agribank

STT	Khóa	Mã HSSV	Họ và tên		Lớp	Tổng điểm xét học bổng	Số tiền	Số tài khoản - Ngân hàng
83	2025	0301251181	Trần Nhật	Tân	CĐ CK 25B	24,86/30 điểm	860,000	1900220059474 - Agribank
84	2025	0301251198	Nguyễn Anh	Tuấn	CĐ CK 25B	25,98/30 điểm	2,150,000	1900220059314 - Agribank
85	2025	0301251188	Trần Quốc	Thông	CĐ CK 25B	25,34/30 điểm	860,000	1900220061838 - Agribank
86	2025	0301251191	Ngô Thành	Thuật	CĐ CK 25B	25,08/30 điểm	860,000	1900220104620 - Agribank
87	2025	0301251195	Phạm Đình	Trí	CĐ CK 25B	25,93/30 điểm	2,150,000	1900220059343 - Agribank
88	2025	0301251196	Nguyễn Hữu	Trọng	CĐ CK 25B	24,78/30 điểm	860,000	1900220059337 - Agribank
89	2025	0301251202	Nguyễn Quốc	Việt	CĐ CK 25B	27,28/30 điểm	4,300,000	1900220059287 - Agribank
90	2025	0301251205	Nguyễn Phương	Vinh	CĐ CK 25B	25,39/30 điểm	860,000	1900220058970 - Agribank
91	2025	0301251203	Lê Quang	Vinh	CĐ CK 25B	24,53/30 điểm	860,000	1900220059264 - Agribank
92	2025	0301251208	Nguyễn Bảo	Anh	CĐ CK 25C	25,38/30 điểm	860,000	1900220070011 - Agribank
93	2025	0301251209	Nguyễn Gia	Bảo	CĐ CK 25C	25,8/30 điểm	2,150,000	1900220104613 - Agribank
94	2025	0301251211	Phùng Tuấn	Cảnh	CĐ CK 25C	25,81/30 điểm	2,150,000	1900220069796 - Agribank
95	2025	0301251215	Nguyễn Đức	Cường	CĐ CK 25C	26,46/30 điểm	2,150,000	1900220069800 - Agribank
96	2025	0301251212	Nguyễn Bình	Chánh	CĐ CK 25C	26,18/30 điểm	2,150,000	Thiếu - Bổ sung số tài khoản trước 16h ngày 16/12/2025
97	2025	0301251218	Nguyễn Vũ	Duy	CĐ CK 25C	26,44/30 điểm	2,150,000	1900220078138 - Agribank
98	2025	0301251221	Phạm Thanh	Dương	CĐ CK 25C	26,04/30 điểm	2,150,000	1900220105290 - Agribank
99	2025	0301251223	Trần Thành	Đạt	CĐ CK 25C	24,1/30 điểm	860,000	1900220069817 - Agribank
100	2025	0301251232	Nguyễn Thanh	Hoàng	CĐ CK 25C	25/30 điểm	860,000	1900220069869 - Agribank
101	2025	0301251246	Phạm Đăng	Khoa	CĐ CK 25C	24,24/30 điểm	860,000	1900220069931 - Agribank
102	2025	0301251248	Lê Văn	Khôi	CĐ CK 25C	24,16/30 điểm	860,000	1900220069948 - Agribank
103	2025	0301251250	Trần Trọng	Lễ	CĐ CK 25C	24,08/30 điểm	860,000	Thiếu - Bổ sung số tài khoản trước 16h ngày 16/12/2025
104	2025	0301251253	Nguyễn Nhựt	Minh	CĐ CK 25C	24,96/30 điểm	860,000	1900220069954 - Agribank
105	2025	0301251254	Trần Lương	Mỹ	CĐ CK 25C	25,53/30 điểm	2,150,000	1900220069983 - Agribank
106	2025	0301251257	Nguyễn Hoàng	Nam	CĐ CK 25C	24,46/30 điểm	860,000	1900220070028 - Agribank
107	2025	0301251264	Nguyễn Hoàng	Nguyên	CĐ CK 25C	25,48/30 điểm	860,000	1900220063509 - Agribank
108	2025	0301251268	Nguyễn Tấn	Phát	CĐ CK 25C	25,88/30 điểm	2,150,000	1900220070063 - Agribank
109	2025	0301251267	Lâm Tăng Tiến	Phát	CĐ CK 25C	27,6/30 điểm	4,300,000	1900220070057 - Agribank
110	2025	0301251270	Phạm Trần Văn	Phi	CĐ CK 25C	24,18/30 điểm	860,000	1900220076205 - Agribank
111	2025	0301251271	Huỳnh Minh	Phong	CĐ CK 25C	27,06/30 điểm	4,300,000	1900220070086 - Agribank

STT	Khóa	Mã HSSV	Họ và tên		Lớp	Tổng điểm xét học bổng	Số tiền	Số tài khoản - Ngân hàng
112	2025	0301251274	Nguyễn Hoàng	Phúc	CĐ CK 25C	25,78/30 điểm	2,150,000	1900220089367 - Agribank
113	2025	0301251273	Bùi Thanh	Phúc	CĐ CK 25C	27,04/30 điểm	4,300,000	1900220061867 - Agribank
114	2025	0301251278	Võ Minh	Quân	CĐ CK 25C	25,08/30 điểm	860,000	1900220070107 - Agribank
115	2025	0301251292	Trần Minh	Tiên	CĐ CK 25C	26,81/30 điểm	2,150,000	1900220070142 - Agribank
116	2025	0301251295	Nguyễn Trọng	Toàn	CĐ CK 25C	25,71/30 điểm	2,150,000	1900220070159 - Agribank
117	2025	0301251306	Phạm Anh	Tuấn	CĐ CK 25C	24,88/30 điểm	860,000	1900220070188 - Agribank
118	2025	0301251308	Nguyễn Đức	Tuyến	CĐ CK 25C	26,11/30 điểm	2,150,000	1900220070209 - Agribank
119	2025	0301251298	Đinh Văn Bảo	Trí	CĐ CK 25C	26,06/30 điểm	2,150,000	1900220070165 - Agribank
120	2025	0301251302	Lê Phúc	Trường	CĐ CK 25C	25,23/30 điểm	860,000	1900220080362 - Agribank
121	2025	0301251304	Lý Công	Trường	CĐ CK 25C	25,61/30 điểm	2,150,000	Thiếu - Bổ sung số tài khoản trước 16h ngày 16/12/2025
122	2025	0301251517	Tô Gia	Bảo	CĐ CK 25D	24,35/30 điểm	860,000	1900220084669 - Agribank
123	2025	0301251314	Nguyễn Huy	Chương	CĐ CK 25D	26,08/30 điểm	2,150,000	1900220084600 - Agribank
124	2025	0301251318	Đỗ Trần	Duy	CĐ CK 25D	24,73/30 điểm	860,000	1900220078780 - Agribank
125	2025	0301251331	Trần Minh	Đức	CĐ CK 25D	24,26/30 điểm	860,000	1900220078716 - Agribank
126	2025	0301251335	Nguyễn Thanh	Hải	CĐ CK 25D	24,25/30 điểm	860,000	1900220078700 - Agribank
127	2025	0301251336	Trần Gia	Hân	CĐ CK 25D	26,23/30 điểm	2,150,000	1900220107164 - Agribank
128	2025	0301251340	Mai Thanh	Hiếu	CĐ CK 25D	24,83/30 điểm	860,000	Thiếu - Bổ sung số tài khoản trước 16h ngày 16/12/2025
129	2025	0301251338	Dương Trung	Hiếu	CĐ CK 25D	24,38/30 điểm	860,000	1900220078689 - Agribank
130	2025	0301251339	Lê Trung	Hiếu	CĐ CK 25D	27,25/30 điểm	4,300,000	1900220078650 - Agribank
131	2025	0301251344	Nguyễn Anh	Huy	CĐ CK 25D	25,79/30 điểm	2,150,000	1900220084436 - Agribank
132	2025	0301251355	Phạm Vỹ	Lâm	CĐ CK 25D	27,09/30 điểm	4,300,000	1900220063521 - Agribank
133	2025	0301251358	Võ Thanh	Luân	CĐ CK 25D	24,63/30 điểm	860,000	1900220075435 - Agribank
134	2025	0301251357	Nguyễn Hữu	Luân	CĐ CK 25D	26,44/30 điểm	2,150,000	1900220078564 - Agribank
135	2025	0301251361	Phạm Nguyễn Trọng	Nghĩa	CĐ CK 25D	24,61/30 điểm	860,000	1900220075406 - Agribank
136	2025	0301251365	Bùi Minh	Nhật	CĐ CK 25D	24,91/30 điểm	860,000	1900220089656 - Agribank
137	2025	0301251366	Nguyễn Hồng	Phát	CĐ CK 25D	24,13/30 điểm	860,000	1900220063515 - Agribank
138	2025	0301251377	Lê Minh	Quân	CĐ CK 25D	27,78/30 điểm	4,300,000	1900220084232 - Agribank
139	2025	0301251393	Bùi Trọng	Tiến	CĐ CK 25D	24,89/30 điểm	860,000	1900220078269 - Agribank
140	2025	0301251394	Tô Đức	Tiến	CĐ CK 25D	24,15/30 điểm	860,000	1900220075130 - Agribank

STT	Khóa	Mã HSSV	Họ và tên		Lớp	Tổng điểm xét học bổng	Số tiền	Số tài khoản - Ngân hàng
141	2025	0301251397	Nguyễn Hữu	Tĩnh	CĐ CK 25D	24,66/30 điểm	860,000	1900220075117 - Agribank
142	2025	0301251383	Trần Nguyễn Tất	Thành	CĐ CK 25D	25,99/30 điểm	2,150,000	1900220084210 - Agribank
143	2025	0301251387	Nguyễn Hoàng Phúc	Thiên	CĐ CK 25D	24,08/30 điểm	860,000	1900220084199 - Agribank
144	2025	0301251390	Trương Văn	Thông	CĐ CK 25D	26,18/30 điểm	2,150,000	Thiếu - Bổ sung số tài khoản trước 16h ngày 16/12/2025
145	2025	0301251412	Huỳnh Tấn Long	Zin	CĐ CK 25D	24,36/30 điểm	860,000	
146	2025	0301251416	Huỳnh Gia	Bảo	CĐ CK 25E	24,04/30 điểm	860,000	1900220107250 - Agribank
147	2025	0301251424	Lê Trần Văn	Cường	CĐ CK 25E	25,76/30 điểm	2,150,000	1900220078230 - Agribank
148	2025	0301251423	Nguyễn Minh	Châu	CĐ CK 25E	25,78/30 điểm	2,150,000	1900220078246 - Agribank
149	2025	0301251434	Dương Hoàng	Hải	CĐ CK 25E	24,73/30 điểm	860,000	1900220078217 - Agribank
150	2025	0301251443	Nguyễn Quốc	Huy	CĐ CK 25E	26,88/30 điểm	2,150,000	1900220068548 - Agribank
151	2025	0301251446	Phạm Đình	Hữu	CĐ CK 25E	24,43/30 điểm	860,000	1900220068554 - Agribank
152	2025	0301251453	Trịnh Công	Kiên	CĐ CK 25E	25,3/30 điểm	860,000	1900220068481 - Agribank
153	2025	0301251452	Nguyễn Văn	Kiên	CĐ CK 25E	25,78/30 điểm	2,150,000	1900220068519 - Agribank
154	2025	0301251448	Nguyễn Đăng	Kha	CĐ CK 25E	24,53/30 điểm	860,000	1900220071276 - Agribank
155	2025	0301251449	Đỗ Gia	Khang	CĐ CK 25E	25,88/30 điểm	2,150,000	1900220068498 - Agribank
156	2025	0301251461	Hồ Gia	Mẫn	CĐ CK 25E	26,93/30 điểm	2,150,000	1900220068446 - Agribank
157	2025	0301251470	Nguyễn Hữu	Nhất	CĐ CK 25E	24,59/30 điểm	860,000	1900220068373 - Agribank
158	2025	0301251469	Nguyễn Huy	Nhất	CĐ CK 25E	24,49/30 điểm	860,000	1900220068367 - Agribank
159	2025	0301251479	Bùi Văn Đăng	Qui	CĐ CK 25E	25,28/30 điểm	860,000	1900220068315 - Agribank
160	2025	0301251482	Lê Đăng Anh	Tài	CĐ CK 25E	25,25/30 điểm	860,000	1900220078173 - Agribank
161	2025	0301251483	Nguyễn Tấn	Tài	CĐ CK 25E	25,03/30 điểm	860,000	1900220068309 - Agribank
162	2025	0301251486	Đào Mạnh	Tấn	CĐ CK 25E	24,1/30 điểm	860,000	1900220078167 - Agribank
163	2025	0301251492	Phạm Anh	Thái	CĐ CK 25E	25,98/30 điểm	2,150,000	1900220068259 - Agribank
164	2025	0301251494	Nguyễn Thành	Thêm	CĐ CK 25E	25,89/30 điểm	2,150,000	1900220068236 - Agribank
165	2025	0301251501	Nguyễn Hồ Hoài	Thương	CĐ CK 25E	24,31/30 điểm	860,000	1900220060371 - Agribank
166	2025	0301251514	Nguyễn Ngọc	Yên	CĐ CK 25E	24,75/30 điểm	860,000	1900220068157 - Agribank
167	2025	0306251002	Đặng Duy	Ân	CĐ CNTT 25A	25,9/30 điểm	2,150,000	1900220084363 - Agribank
168	2025	0306251464	Nguyễn Hoàng	Bảo	CĐ CNTT 25A	24,68/30 điểm	860,000	1900220096458 - Agribank
169	2025	0306251005	Nguyễn Công	Bắc	CĐ CNTT 25A	24,6/30 điểm	860,000	1900220083830 - Agribank

STT	Khóa	Mã HSSV	Họ và tên		Lớp	Tổng điểm xét học bổng	Số tiền	Số tài khoản - Ngân hàng
170	2025	0306251006	Phạm Quốc	Bình	CĐ CNTT 25A	26,03/30 điểm	2,150,000	Thiếu - Bổ sung số tài khoản trước 16h ngày 16/12/2025
171	2025	0306251008	Nguyễn Huy	Cường	CĐ CNTT 25A	26/30 điểm	2,150,000	1900220092201 - Agribank
172	2025	0306251010	Nguyễn Vũ	Duy	CĐ CNTT 25A	26,58/30 điểm	2,150,000	1900220092349 - Agribank
173	2025	0306251326	Lưu Trường	Hà	CĐ CNTT 25A	24,83/30 điểm	860,000	Thiếu - Bổ sung số tài khoản trước 16h ngày 16/12/2025
174	2025	0306251022	Huỳnh Gia	Hòa	CĐ CNTT 25A	27,1/30 điểm	4,300,000	1900220080391 - Agribank
175	2025	0306251037	Tạ Thị Ngọc	Mai	CĐ CNTT 25A	24,23/30 điểm	860,000	1900220108252 - Agribank
176	2025	0306251041	Đào Thiện	Ngôn	CĐ CNTT 25A	24,33/30 điểm	860,000	Thiếu - Bổ sung số tài khoản trước 16h ngày 16/12/2025
177	2025	0306251045	Nguyễn Trần	Phú	CĐ CNTT 25A	25,18/30 điểm	860,000	1900220092218 - Agribank
178	2025	0306251048	Nguyễn Hoàng	Phúc	CĐ CNTT 25A	25,44/30 điểm	860,000	1900220092174 - Agribank
179	2025	0306251058	Nguyễn Trần Hoàng	Thiện	CĐ CNTT 25A	25,08/30 điểm	860,000	Thiếu - Bổ sung số tài khoản trước 16h ngày 16/12/2025
180	2025	0306251061	Nông Văn	Thông	CĐ CNTT 25A	26,31/30 điểm	2,150,000	1900220083780 - Agribank
181	2025	0306251064	Mai Thị Huyền	Trần	CĐ CNTT 25A	27,49/30 điểm	4,300,000	1900220108042 - Agribank
182	2025	0306251093	Châu Gia	Hân	CĐ CNTT 25B	24,08/30 điểm	860,000	1900220065562 - Agribank
183	2025	0306251110	Nguyễn Trầm Yên	Linh	CĐ CNTT 25B	24,7/30 điểm	860,000	1900220065533 - Agribank
184	2025	0306251112	Nguyễn Vũ	Long	CĐ CNTT 25B	26,08/30 điểm	2,150,000	1900220064560 - Agribank
185	2025	0306251118	Bùi Công	Minh	CĐ CNTT 25B	25/30 điểm	860,000	1900220064474 - Agribank
186	2025	0306251119	Lê Hoài	Nam	CĐ CNTT 25B	24,03/30 điểm	860,000	1900220064705 - Agribank
187	2025	0306251122	Nguyễn Lữ Hữu	Nhân	CĐ CNTT 25B	24,2/30 điểm	860,000	1900220064610 - Agribank
188	2025	0306251124	Nguyễn Hữu Lộc	Phát	CĐ CNTT 25B	24,41/30 điểm	860,000	1900220065579 - Agribank
189	2025	0306251125	Nguyễn Tấn	Phát	CĐ CNTT 25B	24/30 điểm	860,000	Thiếu - Bổ sung số tài khoản trước 16h ngày 16/12/2025
190	2025	0306251130	Võ Văn	Phú	CĐ CNTT 25B	25,3/30 điểm	860,000	1900220064599 - Agribank
191	2025	0306251147	Nguyễn Văn	Trọng	CĐ CNTT 25B	24,65/30 điểm	860,000	1900220064518 - Agribank
192	2025	0306251156	Phạm Trường	An	CĐ CNTT 25C	24,6/30 điểm	860,000	1900220063935 - Agribank
193	2025	0306251170	Trần Nguyễn Hải	Đông	CĐ CNTT 25C	24,33/30 điểm	860,000	1900220071513 - Agribank
194	2025	0306251185	Nguyễn Quốc	Khánh	CĐ CNTT 25C	24,23/30 điểm	860,000	Thiếu - Bổ sung số tài khoản trước 16h ngày 16/12/2025
195	2025	0306251228	Hoàng Văn	Tú	CĐ CNTT 25C	25,18/30 điểm	860,000	Thiếu - Bổ sung số tài khoản trước 16h ngày 16/12/2025
196	2025	0306251206	Phạm Thị Kim	Thanh	CĐ CNTT 25C	25,33/30 điểm	860,000	1900220063964 - Agribank
197	2025	0306251208	Dương Đức	Thịnh	CĐ CNTT 25C	24/30 điểm	860,000	1900220074800 - Agribank
198	2025	0306251212	Phan Trần Hiếu	Thuận	CĐ CNTT 25C	26,29/30 điểm	2,150,000	1900220074902 - Agribank

STT	Khóa	Mã HSSV	Họ và tên		Lớp	Tổng điểm xét học bổng	Số tiền	Số tài khoản - Ngân hàng
199	2025	0306251229	Nguyễn Dương Thuần	Việt	CĐ CNTT 25C	24,4/30 điểm	860,000	1900220095563 - Agribank
200	2025	0306251232	Phạm Thị Như	Ý	CĐ CNTT 25C	24,6/30 điểm	860,000	1900220074823 - Agribank
201	2025	0306251234	Bùi Thị Minh	Anh	CĐ CNTT 25D	24,66/30 điểm	860,000	1900220085497 - Agribank
202	2025	0306251242	Nguyễn Bá	Chánh	CĐ CNTT 25D	24,08/30 điểm	860,000	1900220085582 - Agribank
203	2025	0306251258	Nguyễn Minh	Kha	CĐ CNTT 25D	26,51/30 điểm	2,150,000	1900220090439 - Agribank
204	2025	0306251273	Nguyễn Tấn	Phát	CĐ CNTT 25D	24,3/30 điểm	860,000	1900220085480 - Agribank
205	2025	0306251279	Võ Phú Hồng	Phúc	CĐ CNTT 25D	24,28/30 điểm	860,000	1900220085705 - Agribank
206	2025	0306251282	Nguyễn Hoàng Phi	Son	CĐ CNTT 25D	24,73/30 điểm	860,000	Thiếu - Bổ sung số tài khoản trước 16h ngày 16/12/2025
207	2025	0306251303	Nguyễn Tuấn	Tú	CĐ CNTT 25D	25,13/30 điểm	860,000	1900220081076 - Agribank
208	2025	0306251295	Nguyễn Hữu	Trí	CĐ CNTT 25D	24,43/30 điểm	860,000	1900220101673 - Agribank
209	2025	0306251309	Phạm Minh	Vương	CĐ CNTT 25D	24,45/30 điểm	860,000	1900220090416 - Agribank
210	2025	0306251319	Nguyễn Anh	Cường	CĐ CNTT 25E	25,15/30 điểm	860,000	1900220064140 - Agribank
211	2025	0306251324	Lê Quốc	Đông	CĐ CNTT 25E	25,64/30 điểm	2,150,000	1900220064229 - Agribank
212	2025	0306251336	Nguyễn Quốc	Huy	CĐ CNTT 25E	27,73/30 điểm	4,300,000	1900220064054 - Agribank
213	2025	0306251341	Huỳnh Duy	Khang	CĐ CNTT 25E	24,68/30 điểm	860,000	1900220095983 - Agribank
214	2025	0306251344	Trương Văn	Khin	CĐ CNTT 25E	25,88/30 điểm	2,150,000	1900220097076 - Agribank
215	2025	0306251392	Võ Thành	Châu	CĐ CNTT 25F	25,55/30 điểm	2,150,000	1900220096493 - Agribank
216	2025	0306251401	Nguyễn Quốc	Đạt	CĐ CNTT 25F	24,35/30 điểm	860,000	1900220092411 - Agribank
217	2025	0306251403	Nguyễn Thành	Đạt	CĐ CNTT 25F	24,15/30 điểm	860,000	1900220101072 - Agribank
218	2025	0306251416	Nguyễn Tuấn	Khang	CĐ CNTT 25F	25,88/30 điểm	2,150,000	1900220087644 - Agribank
219	2025	0306251422	Trần	Lâm	CĐ CNTT 25F	25,36/30 điểm	860,000	1900220087513 - Agribank
220	2025	0306251502	Ngô Văn Chí	Linh	CĐ CNTT 25F	24,03/30 điểm	860,000	1900220092428 - Agribank
221	2025	0306251431	Nguyễn Lê Nhật	Nam	CĐ CNTT 25F	26,73/30 điểm	2,150,000	1900220097409 - Agribank
222	2025	0306251441	Nguyễn Ngọc Vinh	Quang	CĐ CNTT 25F	26,15/30 điểm	2,150,000	1900220089032 - Agribank
223	2025	0306251455	Nguyễn Khánh	Toàn	CĐ CNTT 25F	28,25/30 điểm	4,300,000	1900220097024 - Agribank
224	2025	0306251447	Phạm Duy	Thái	CĐ CNTT 25F	26,04/30 điểm	2,150,000	Thiếu - Bổ sung số tài khoản trước 16h ngày 16/12/2025
225	2025	0306251449	Nguyễn Phước	Thạnh	CĐ CNTT 25F	24,15/30 điểm	860,000	1900220097001 - Agribank
226	2025	0306251453	Trần Nguyễn Ngọc	Thịnh	CĐ CNTT 25F	25,73/30 điểm	2,150,000	1900220087559 - Agribank
227	2025	0306251460	Nguyễn Miêu Khả	Vân	CĐ CNTT 25F	25,33/30 điểm	860,000	1900220097047 - Agribank

STT	Khóa	Mã HSSV	Họ và tên		Lớp	Tổng điểm xét học bổng	Số tiền	Số tài khoản - Ngân hàng
228	2025	0303251002	Tôn Thất	An	CĐ Đ, ĐT 25A	24,55/30 điểm	860,000	1900220069274 - Agribank
229	2025	0303251011	Phạm Công	Danh	CĐ Đ, ĐT 25A	25,39/30 điểm	860,000	1900220069245 - Agribank
230	2025	0303251013	Mai Lê Quốc	Dũng	CĐ Đ, ĐT 25A	24,06/30 điểm	860,000	1900220090468 - Agribank
231	2025	0303251022	Huỳnh Nguyễn Gia	Huy	CĐ Đ, ĐT 25A	27,13/30 điểm	4,300,000	1900220069216 - Agribank
232	2025	0303251024	Võ Quang	Hung	CĐ Đ, ĐT 25A	24,13/30 điểm	860,000	1900220089604 - Agribank
233	2025	0303251034	Nguyễn Bảo	Long	CĐ Đ, ĐT 25A	24,38/30 điểm	860,000	1900220091280 - Agribank
234	2025	0303251037	Phạm Thành	Lợi	CĐ Đ, ĐT 25A	24,43/30 điểm	860,000	1900220069353 - Agribank
235	2025	0303251040	Trần Dương Thanh	Nhã	CĐ Đ, ĐT 25A	27/30 điểm	4,300,000	1900220069222 - Agribank
236	2025	0303251045	Nguyễn Hoàng	Phúc	CĐ Đ, ĐT 25A	24,78/30 điểm	860,000	1900220069297 - Agribank
237	2025	0303251046	Phạm Viết Hữu	Phúc	CĐ Đ, ĐT 25A	24,05/30 điểm	860,000	1900220100454 - Agribank
238	2025	0303251051	Trương Hoàng	Tân	CĐ Đ, ĐT 25A	25,88/30 điểm	2,150,000	1900220090547 - Agribank
239	2025	0303251066	Lưu Minh	Tuấn	CĐ Đ, ĐT 25A	26,25/30 điểm	2,150,000	1900220074029 - Agribank
240	2025	0303251074	Nguyễn Hoài	Bảo	CĐ Đ, ĐT 25B	25,13/30 điểm	860,000	1900220084022 - Agribank
241	2025	0303251090	Dương Minh	Hiền	CĐ Đ, ĐT 25B	26,59/30 điểm	2,150,000	1900220085140 - Agribank
242	2025	0303251091	Phạm Thế	Hiền	CĐ Đ, ĐT 25B	24,94/30 điểm	860,000	1900220079130 - Agribank
243	2025	0303251098	Võ Thanh	Huy	CĐ Đ, ĐT 25B	24,61/30 điểm	860,000	1900220071050 - Agribank
244	2025	0303251105	Nguyễn Thanh	Lộc	CĐ Đ, ĐT 25B	24,3/30 điểm	860,000	1900220079203 - Agribank
245	2025	0303251107	Trần Ngọc Bảo	Minh	CĐ Đ, ĐT 25B	24,18/30 điểm	860,000	1900220080356 - Agribank
246	2025	0303251109	Hồ Nguyễn	Nam	CĐ Đ, ĐT 25B	24,58/30 điểm	860,000	1900220079226 - Agribank
247	2025	0303251118	Trịnh Thiện	Phúc	CĐ Đ, ĐT 25B	28,11/30 điểm	4,300,000	1900220096651 - Agribank
248	2025	0303251137	Nguyễn Đức Sơn	Tùng	CĐ Đ, ĐT 25B	24,4/30 điểm	860,000	1900220072393 - Agribank
249	2025	0303251127	Dương Quốc	Thắng	CĐ Đ, ĐT 25B	24,45/30 điểm	860,000	Thiếu - Bổ sung số tài khoản trước 16h ngày 16/12/2025
250	2025	0303251133	Nguyễn Nhật	Triều	CĐ Đ, ĐT 25B	26,29/30 điểm	2,150,000	1900220071089 - Agribank
251	2025	0303251138	Nguyễn Hoàng Công	Vinh	CĐ Đ, ĐT 25B	26,56/30 điểm	2,150,000	1900220079000 - Agribank
252	2025	0303251148	Nguyễn Tấn	Đạt	CĐ Đ, ĐT 25C	24,68/30 điểm	860,000	1900220083269 - Agribank
253	2025	0303251150	Bùi Khánh	Đăng	CĐ Đ, ĐT 25C	27,64/30 điểm	4,300,000	1900220065238 - Agribank
254	2025	0303251163	Huỳnh Tấn	Hung	CĐ Đ, ĐT 25C	25,71/30 điểm	2,150,000	1900220096799 - Agribank
255	2025	0303251168	Phan Trọng Phúc	Long	CĐ Đ, ĐT 25C	25,33/30 điểm	860,000	1900220083200 - Agribank
256	2025	0303251169	Đặng Văn	Lộc	CĐ Đ, ĐT 25C	27,23/30 điểm	4,300,000	1900220067959 - Agribank

STT	Khóa	Mã HSSV	Họ và tên		Lớp	Tổng điểm xét học bổng	Số tiền	Số tài khoản - Ngân hàng
257	2025	0303251173	Lê Sỹ	Nam	CĐ Đ, ĐT 25C	25,03/30 điểm	860,000	1900220082300 - Agribank
258	2025	0303251175	Nguyễn Trịnh Phương	Nam	CĐ Đ, ĐT 25C	25,03/30 điểm	860,000	1900220067920 - Agribank
259	2025	0303251178	Lê Hoàng	Pháp	CĐ Đ, ĐT 25C	25,44/30 điểm	860,000	1900220095461 - Agribank
260	2025	0303251181	Nguyễn Văn	Quang	CĐ Đ, ĐT 25C	25,23/30 điểm	860,000	1900220089350 - Agribank
261	2025	0303251189	Nguyễn Khánh	Tâm	CĐ Đ, ĐT 25C	26,48/30 điểm	2,150,000	1900220075441 - Agribank
262	2025	0303251202	Nguyễn Phúc	Toại	CĐ Đ, ĐT 25C	24,06/30 điểm	860,000	1900220075362 - Agribank
263	2025	0303251200	Nguyễn Đăng Quốc	Toàn	CĐ Đ, ĐT 25C	26,48/30 điểm	2,150,000	1900220075385 - Agribank
264	2025	0303251193	Nguyễn Minh	Thiện	CĐ Đ, ĐT 25C	25,23/30 điểm	860,000	1900220100165 - Agribank
265	2025	0303251195	Trần	Thịnh	CĐ Đ, ĐT 25C	24,03/30 điểm	860,000	Thiếu - Bổ sung số tài khoản trước 16h ngày 16/12/2025
266	2025	0303251197	Võ Tấn	Thừa	CĐ Đ, ĐT 25C	24,61/30 điểm	860,000	1900220082634 - Agribank
267	2025	0303251208	Nguyễn Khánh	Vui	CĐ Đ, ĐT 25C	24,51/30 điểm	860,000	1900220075327 - Agribank
268	2025	0303251214	Nguyễn Thái	Bảo	CĐ Đ, ĐT 25D	24,91/30 điểm	860,000	1900220061158 - Agribank
269	2025	0303251218	Huỳnh Đức	Duy	CĐ Đ, ĐT 25D	24,53/30 điểm	860,000	1900220090337 - Agribank
270	2025	0303251228	Phạm Gia	Huy	CĐ Đ, ĐT 25D	24,73/30 điểm	860,000	1900220061040 - Agribank
271	2025	0303251231	Lê Trí	Hưởng	CĐ Đ, ĐT 25D	25,04/30 điểm	860,000	1900220081103 - Agribank
272	2025	0303251233	Lê Chí	Khang	CĐ Đ, ĐT 25D	25,48/30 điểm	860,000	1900220061106 - Agribank
273	2025	0303251236	Đỗ Huỳnh Vũ	Khoa	CĐ Đ, ĐT 25D	24,05/30 điểm	860,000	1900220091670 - Agribank
274	2025	0303251247	Võ Tấn	Phát	CĐ Đ, ĐT 25D	28,08/30 điểm	4,300,000	1900220061208 - Agribank
275	2025	0303251250	Trần Hoàng	Phúc	CĐ Đ, ĐT 25D	25,84/30 điểm	2,150,000	Thiếu - Bổ sung số tài khoản trước 16h ngày 16/12/2025
276	2025	0303251252	Hồ Bảo	Phương	CĐ Đ, ĐT 25D	25,83/30 điểm	2,150,000	1900220105701 - Agribank
277	2025	0303251256	Phạm Võ Minh	Tâm	CĐ Đ, ĐT 25D	25,51/30 điểm	2,150,000	1900220061193 - Agribank
278	2025	0303251269	Nguyễn Quốc	Toàn	CĐ Đ, ĐT 25D	25,18/30 điểm	860,000	1900220067761 - Agribank
279	2025	0303251288	Đỗ Thành	Đạt	CĐ Đ, ĐT 25E	24,48/30 điểm	860,000	1900220107584 - Agribank
280	2025	0303251295	Lê Phước	Hiệp	CĐ Đ, ĐT 25E	24,26/30 điểm	860,000	1900220060394 - Agribank
281	2025	0303251293	Võ Trọng	Hiếu	CĐ Đ, ĐT 25E	24,73/30 điểm	860,000	1900220060500 - Agribank
282	2025	0303251297	Lê Hoàng	Huy	CĐ Đ, ĐT 25E	25,61/30 điểm	2,150,000	1900220067660 - Agribank
283	2025	0303251299	Trần Thanh	Huy	CĐ Đ, ĐT 25E	28,56/30 điểm	4,300,000	1900220061670 - Agribank
284	2025	0303251304	Châu Văn	Khoa	CĐ Đ, ĐT 25E	26,26/30 điểm	2,150,000	1900220073945 - Agribank
285	2025	0303251305	Huỳnh Đăng	Khôi	CĐ Đ, ĐT 25E	24,71/30 điểm	860,000	1900220086107 - Agribank

STT	Khóa	Mã HSSV	Họ và tên		Lớp	Tổng điểm xét học bổng	Số tiền	Số tài khoản - Ngân hàng
286	2025	0303251311	Bùi Nguyễn Hoàng	Nam	CĐ Đ, ĐT 25E	25,55/30 điểm	2,150,000	1900220060480 - Agribank
287	2025	0303251315	Phạm Trung	Nguyên	CĐ Đ, ĐT 25E	27,63/30 điểm	4,300,000	1900220060677 - Agribank
288	2025	0303251319	Ngô Anh	Nhon	CĐ Đ, ĐT 25E	24,39/30 điểm	860,000	1900220067597 - Agribank
289	2025	0303251343	Phạm Minh	Toàn	CĐ Đ, ĐT 25E	27,03/30 điểm	4,300,000	1900220073916 - Agribank
290	2025	0303251334	Trần Quốc	Thắng	CĐ Đ, ĐT 25E	24,04/30 điểm	860,000	1900220060546 - Agribank
291	2025	0303251357	Trần Khoa	Đặng	CĐ Đ, ĐT 25F	24,28/30 điểm	860,000	1900220070454 - Agribank
292	2025	0303251363	Văn Gia	Huy	CĐ Đ, ĐT 25F	24,83/30 điểm	860,000	1900220085950 - Agribank
293	2025	0303251374	Liên Thành Gia	Kiệt	CĐ Đ, ĐT 25F	24,86/30 điểm	860,000	1900220073974 - Agribank
294	2025	0303251375	Nguyễn Tuấn	Kiệt	CĐ Đ, ĐT 25F	24,38/30 điểm	860,000	Thiếu - Bổ sung số tài khoản trước 16h ngày 16/12/2025
295	2025	0303251373	Trần Trọng	Khôi	CĐ Đ, ĐT 25F	24,73/30 điểm	860,000	1900220070425 - Agribank
296	2025	0303251384	Giang Thành	Nghĩa	CĐ Đ, ĐT 25F	25,54/30 điểm	2,150,000	1900220084783 - Agribank
297	2025	0303251389	Đỗ Thành	Nhật	CĐ Đ, ĐT 25F	24,71/30 điểm	860,000	1900220070460 - Agribank
298	2025	0303251394	Lê Nguyễn	Phúc	CĐ Đ, ĐT 25F	25,94/30 điểm	2,150,000	1900220070540 - Agribank
299	2025	0303251407	Trần Minh	Tiến	CĐ Đ, ĐT 25F	27,8/30 điểm	4,300,000	1900220086194 - Agribank
300	2025	0303251409	Nguyễn Hữu	Trí	CĐ Đ, ĐT 25F	28,08/30 điểm	4,300,000	1900220070402 - Agribank
301	2025	0303251411	Nguyễn Hữu	Trọng	CĐ Đ, ĐT 25F	24,33/30 điểm	860,000	1900220093102 - Agribank
302	2025	0303251417	Đỗ Đạt	Anh	CĐ Đ, ĐT 25G	24,4/30 điểm	860,000	1900220100194 - Agribank
303	2025	0303251424	Nguyễn Thái Minh	Đạt	CĐ Đ, ĐT 25G	24,3/30 điểm	860,000	1900220080181 - Agribank
304	2025	0303251430	Lê Qui	Hoàng	CĐ Đ, ĐT 25G	26,89/30 điểm	2,150,000	1900220063284 - Agribank
305	2025	0303251435	Trịnh Đức	Huy	CĐ Đ, ĐT 25G	24,26/30 điểm	860,000	1900220063203 - Agribank
306	2025	0303251446	Nguyễn Tuấn	Kiệt	CĐ Đ, ĐT 25G	24,18/30 điểm	860,000	1900220080248 - Agribank
307	2025	0303251439	Lê Trần An	Khang	CĐ Đ, ĐT 25G	25,58/30 điểm	2,150,000	1900220083354 - Agribank
308	2025	0303251442	Phan Duy	Khanh	CĐ Đ, ĐT 25G	26,96/30 điểm	2,150,000	1900220063328 - Agribank
309	2025	0303251452	Phạm Đức Nguyên	Nam	CĐ Đ, ĐT 25G	25,75/30 điểm	2,150,000	1900220063226 - Agribank
310	2025	0303251453	Dương Trung	Nghĩa	CĐ Đ, ĐT 25G	26,01/30 điểm	2,150,000	1900220063311 - Agribank
311	2025	0303251454	Nguyễn Bảo	Ngọc	CĐ Đ, ĐT 25G	25,64/30 điểm	2,150,000	1900220080340 - Agribank
312	2025	0303251458	Huỳnh Tiến	Phát	CĐ Đ, ĐT 25G	25,21/30 điểm	860,000	1900220071440 - Agribank
313	2025	0303251463	Lê Nguyễn Thành	Tâm	CĐ Đ, ĐT 25G	24,03/30 điểm	860,000	1900220101384 - Agribank
314	2025	0303251472	Nguyễn Hải	Thuận	CĐ Đ, ĐT 25G	24,15/30 điểm	860,000	1900220084051 - Agribank

STT	Khóa	Mã HSSV	Họ và tên	Lớp	Tổng điểm xét học bổng	Số tiền	Số tài khoản - Ngân hàng
315	2025	0303251475	Lê Hữu Trí	CĐ Đ, ĐT 25G	24,78/30 điểm	860,000	1900220078926 - Agribank
316	2025	0303251277	Nguyễn Trường Vũ	CĐ Đ, ĐT 25G	25,88/30 điểm	2,150,000	1900220082380 - Agribank
317	2025	0303251489	Lê Thành Danh	CĐ Đ, ĐT 25H	26,31/30 điểm	2,150,000	1900220079719 - Agribank
318	2025	0303251498	Nguyễn Nhật Hào	CĐ Đ, ĐT 25H	24,38/30 điểm	860,000	1900220079617 - Agribank
319	2025	0303251506	Trần Hữu Khang	CĐ Đ, ĐT 25H	25,91/30 điểm	2,150,000	1900220079544 - Agribank
320	2025	0303251511	Phạm Gia Lâm	CĐ Đ, ĐT 25H	26,73/30 điểm	2,150,000	1900220073656 - Agribank
321	2025	0303251512	Bùi Phúc Lợi	CĐ Đ, ĐT 25H	24,36/30 điểm	860,000	1900220079515 - Agribank
322	2025	0303251520	Nguyễn Ngọc Phú	CĐ Đ, ĐT 25H	26,83/30 điểm	2,150,000	1900220079652 - Agribank
323	2025	0303251529	Nguyễn Phúc Tài	CĐ Đ, ĐT 25H	24,21/30 điểm	860,000	1900220100402 - Agribank
324	2025	0303251547	Lê Trần Thanh Tú	CĐ Đ, ĐT 25H	24,24/30 điểm	860,000	1900220079370 - Agribank
325	2025	0303251533	Lê Phạm Việt Thắng	CĐ Đ, ĐT 25H	26,76/30 điểm	2,150,000	1900220063199 - Agribank
326	2025	0303251540	Võ Minh Thuận	CĐ Đ, ĐT 25H	24,91/30 điểm	860,000	Thiếu - Bổ sung số tài khoản trước 16h ngày 16/12/2025
327	2025	0303251543	Lê Duy Trung	CĐ Đ, ĐT 25H	24,13/30 điểm	860,000	Thiếu - Bổ sung số tài khoản trước 16h ngày 16/12/2025
328	2025	0303251551	Lê Thái Vỹ	CĐ Đ, ĐT 25H	26,3/30 điểm	2,150,000	1900220085019 - Agribank
329	2025	0308251005	Lộc Nam Cường	CĐ ĐTTT 25A	25,61/30 điểm	2,150,000	1900220087854 - Agribank
330	2025	0308251010	Trần Trương Thanh Đạt	CĐ ĐTTT 25A	24,68/30 điểm	860,000	1900220087798 - Agribank
331	2025	0308251018	Nguyễn Vũ Hào	CĐ ĐTTT 25A	25,86/30 điểm	2,150,000	1900220087201 - Agribank
332	2025	0308251025	Nguyễn Nhật Huy	CĐ ĐTTT 25A	24,15/30 điểm	860,000	1900220072811 - Agribank
333	2025	0308251043	Huỳnh Trọng Nghĩa	CĐ ĐTTT 25A	26,95/30 điểm	2,150,000	1900220087008 - Agribank
334	2025	0308251046	Lý Trọng Nhân	CĐ ĐTTT 25A	24,44/30 điểm	860,000	1900220090501 - Agribank
335	2025	0308251047	Trần Anh Nhật	CĐ ĐTTT 25A	24,3/30 điểm	860,000	1900220093805 - Agribank
336	2025	0308251048	Hoàng Phát	CĐ ĐTTT 25A	25,4/30 điểm	860,000	1900220086897 - Agribank
337	2025	0308251052	Đặng Nhật Phúc	CĐ ĐTTT 25A	26,25/30 điểm	2,150,000	1900220086635 - Agribank
338	2025	0308251055	Nguyễn Văn Chí Quyết	CĐ ĐTTT 25A	24,27/30 điểm	860,000	1900220087089 - Agribank
339	2025	0308251058	Bùi Ngọc Sơn	CĐ ĐTTT 25A	24,29/30 điểm	860,000	1900220086953 - Agribank
340	2025	0308251062	Đỗ Trần Duy Tân	CĐ ĐTTT 25A	24,7/30 điểm	860,000	1900220080327 - Agribank
341	2025	0308251070	Phan Minh Tiến	CĐ ĐTTT 25A	24,98/30 điểm	860,000	1900220093834 - Agribank
342	2025	0308251087	Trần Chân	CĐ ĐTTT 25B	27,96/30 điểm	4,300,000	Thiếu - Bổ sung số tài khoản trước 16h ngày 16/12/2025
343	2025	0308251097	Trần Đình Huynh	CĐ ĐTTT 25B	26,4/30 điểm	2,150,000	Thiếu - Bổ sung số tài khoản trước 16h ngày 16/12/2025

STT	Khóa	Mã HSSV	Họ và tên		Lớp	Tổng điểm xét học bổng	Số tiền	Số tài khoản - Ngân hàng
344	2025	0308251103	Lê Minh	Kiên	CĐ ĐTTT 25B	24,15/30 điểm	860,000	1900220063906 - Agribank
345	2025	0308251105	Ong Thành	Long	CĐ ĐTTT 25B	25,49/30 điểm	860,000	1900220060053 - Agribank
346	2025	0308251111	Phùng Quốc Duy	Nghiêm	CĐ ĐTTT 25B	24,8/30 điểm	860,000	1900220060240 - Agribank
347	2025	0308251119	Võ Đức	Phát	CĐ ĐTTT 25B	26,41/30 điểm	2,150,000	1900220060313 - Agribank
348	2025	0308251132	Lê Ngọc	Thành	CĐ ĐTTT 25B	24,06/30 điểm	860,000	1900220060047 - Agribank
349	2025	0308251133	Trần Đức	Thành	CĐ ĐTTT 25B	26,53/30 điểm	2,150,000	Thiếu - Bổ sung số tài khoản trước 16h ngày 16/12/2025
350	2025	0308251139	Trần Văn	Thịnh	CĐ ĐTTT 25B	24,18/30 điểm	860,000	Thiếu - Bổ sung số tài khoản trước 16h ngày 16/12/2025
351	2025	0308251143	Nguyễn Huyền	Trần	CĐ ĐTTT 25B	26,76/30 điểm	2,150,000	1900220060320 - Agribank
352	2025	0312251009	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	CĐ KTDN 25A	25,26/30 điểm	700,000	1900220087434 - Agribank
353	2025	0312251008	Nguyễn Hà Quỳnh	Hương	CĐ KTDN 25A	26,5/30 điểm	1,750,000	1900220090104 - Agribank
354	2025	0312251013	Phùng Thị Kim	Lam	CĐ KTDN 25A	25,28/30 điểm	700,000	1900220087428 - Agribank
355	2025	0312251014	Nguyễn Thị Thùy	Linh	CĐ KTDN 25A	27/30 điểm	3,500,000	1900220087411 - Agribank
356	2025	0312251084	Dương Thị Tuyết	Ngân	CĐ KTDN 25A	26,05/30 điểm	1,750,000	1900220071609 - Agribank
357	2025	0312251017	Dương Thanh	Phong	CĐ KTDN 25A	27,33/30 điểm	3,500,000	1900220087384 - Agribank
358	2025	0312251020	Nguyễn Văn	Phúc	CĐ KTDN 25A	24,53/30 điểm	700,000	1900220087355 - Agribank
359	2025	0312251021	Nguyễn Thị Mỹ	Quỳnh	CĐ KTDN 25A	24,68/30 điểm	700,000	1900220100897 - Agribank
360	2025	0312251028	Võ Nguyễn Anh	Thư	CĐ KTDN 25A	26,78/30 điểm	1,750,000	1900220087310 - Agribank
361	2025	0312251093	Bùi Hoàng	Trung	CĐ KTDN 25A	25,48/30 điểm	700,000	1900220086527 - Agribank
362	2025	0312251105	Trần Đăng	Khoa	CĐ KTDN 25B	25,33/30 điểm	700,000	1900220107339 - Agribank
363	2025	0312251108	Trần Văn	Luận	CĐ KTDN 25B	24,58/30 điểm	700,000	1900220106581 - Agribank
364	2025	0312251048	Cam Hồng	Mai	CĐ KTDN 25B	24,81/30 điểm	700,000	1900220107237 - Agribank
365	2025	0312251109	Nguyễn Hoàng	Minh	CĐ KTDN 25B	25,08/30 điểm	700,000	1900220104881 - Agribank
366	2025	0312251052	Thái Minh	Nghĩa	CĐ KTDN 25B	25,65/30 điểm	1,750,000	1900220107345 - Agribank
367	2025	0312251110	Lê Ngọc Hoàn	Nhân	CĐ KTDN 25B	24,58/30 điểm	700,000	1900220095796 - Agribank
368	2025	0312251111	Nguyễn Trọng	Nhân	CĐ KTDN 25B	25,55/30 điểm	1,750,000	1900220106575 - Agribank
369	2025	0312251054	Hồ Phan Trọng	Phú	CĐ KTDN 25B	25,2/30 điểm	700,000	1900220106727 - Agribank
370	2025	0312251056	Vũ Văn	Quý	CĐ KTDN 25B	25,63/30 điểm	1,750,000	1900220106704 - Agribank
371	2025	0312251062	Phún Phương Thủy	Tiên	CĐ KTDN 25B	26,45/30 điểm	1,750,000	Thiếu - Bổ sung số tài khoản trước 16h ngày 16/12/2025
372	2025	0312251067	Trần Minh	Tuấn	CĐ KTDN 25B	25,6/30 điểm	1,750,000	1900220106660 - Agribank

STT	Khóa	Mã HSSV	Họ và tên	Lớp	Tổng điểm xét học bổng	Số tiền	Số tài khoản - Ngân hàng
373	2025	0312251068	Trương Xuân Tùng	CĐ KTDN 25B	24,65/30 điểm	700,000	1900220106654 - Agribank
374	2025	0304251003	Nguyễn Ngọc Thiên Ân	CĐ NL 25A	25,81/30 điểm	2,150,000	1900220061952 - Agribank
375	2025	0304251009	Nguyễn Văn Danh	CĐ NL 25A	24,73/30 điểm	860,000	1900220062109 - Agribank
376	2025	0304251010	Trần Công Đình	CĐ NL 25A	24,63/30 điểm	860,000	1900220062094 - Agribank
377	2025	0304251017	Lê Văn Hồ Em	CĐ NL 25A	26/30 điểm	2,150,000	1900220062138 - Agribank
378	2025	0304251019	Nguyễn Duy Hiếu	CĐ NL 25A	24,08/30 điểm	860,000	1900220089519 - Agribank
379	2025	0304251032	Phan Tuấn Kiệt	CĐ NL 25A	24,45/30 điểm	860,000	Thiếu - Bổ sung số tài khoản trước 16h ngày 16/12/2025
380	2025	0304251025	Trần Minh Khang	CĐ NL 25A	24,96/30 điểm	860,000	1900220062173 - Agribank
381	2025	0304251033	Lưu Hoàng Nam	CĐ NL 25A	25,15/30 điểm	860,000	1900220096718 - Agribank
382	2025	0304251038	Lê Gia Phú	CĐ NL 25A	24,93/30 điểm	860,000	1900220059792 - Agribank
383	2025	0304251039	Nguyễn Thi Phú	CĐ NL 25A	24,4/30 điểm	860,000	1900220059786 - Agribank
384	2025	0304251043	Nguyễn Văn Phụng	CĐ NL 25A	25,7/30 điểm	2,150,000	1900220062200 - Agribank
385	2025	0304251044	Cao Tùng Quân	CĐ NL 25A	24,28/30 điểm	860,000	1900220059836 - Agribank
386	2025	0304251048	Nguyễn Đỗ Sang	CĐ NL 25A	24,08/30 điểm	860,000	1900220059842 - Agribank
387	2025	0304251050	Mai Thanh Tân	CĐ NL 25A	24,7/30 điểm	860,000	1900220062217 - Agribank
388	2025	0304251052	Lê Quốc Thái	CĐ NL 25A	24,74/30 điểm	860,000	1900220059763 - Agribank
389	2025	0304251055	Bạch Tiến Thịnh	CĐ NL 25A	25,78/30 điểm	2,150,000	Thiếu - Bổ sung số tài khoản trước 16h ngày 16/12/2025
390	2025	0304251056	Trần Hoàng Phước	CĐ NL 25A	25,66/30 điểm	2,150,000	1900220062230 - Agribank
391	2025	0304251058	Trần Huỳnh Gia Thuận	CĐ NL 25A	26,73/30 điểm	2,150,000	1900220062246 - Agribank
392	2025	0304251062	Lê Quang Trí	CĐ NL 25A	26,01/30 điểm	2,150,000	1900220096855 - Agribank
393	2025	0304251070	Lê Nguyễn Anh Duy	CĐ NL 25B	24,16/30 điểm	860,000	1900220089078 - Agribank
394	2025	0304251077	Dương Hải Đăng	CĐ NL 25B	27,63/30 điểm	4,300,000	1900220062433 - Agribank
395	2025	0304251092	Lê Duy Khánh	CĐ NL 25B	24,9/30 điểm	860,000	1900220062410 - Agribank
396	2025	0304251098	Trần Văn Luân	CĐ NL 25B	25,13/30 điểm	860,000	1900220062377 - Agribank
397	2025	0304251102	Ngô Trung Nghĩa	CĐ NL 25B	25,45/30 điểm	860,000	1900220097835 - Agribank
398	2025	0304251107	Trương Ngọc Phú	CĐ NL 25B	26,16/30 điểm	2,150,000	1900220097812 - Agribank
399	2025	0304251131	Nguyễn Hoàng Tuấn	CĐ NL 25B	26,28/30 điểm	2,150,000	1900220071798 - Agribank
400	2025	0304251120	Huỳnh Minh Thuận	CĐ NL 25B	24,03/30 điểm	860,000	1900220071752 - Agribank
401	2025	0304251137	Phan Lê Đức Bình	CĐ NL 25C	24,36/30 điểm	860,000	1900220063573 - Agribank

STT	Khóa	Mã HSSV	Họ và tên		Lớp	Tổng điểm xét học bổng	Số tiền	Số tài khoản - Ngân hàng
402	2025	0304251142	Lâm Minh	Duy	CĐ NL 25C	25,53/30 điểm	2,150,000	1900220063596 - Agribank
403	2025	0304251146	Lê Hoài	Hận	CĐ NL 25C	24,8/30 điểm	860,000	1900220096412 - Agribank
404	2025	0304251147	Bùi Nguyễn Minh	Hi	CĐ NL 25C	25,39/30 điểm	860,000	1900220100976 - Agribank
405	2025	0304251155	Phan Hoàng	Huy	CĐ NL 25C	25,23/30 điểm	860,000	1900220063630 - Agribank
406	2025	0304251153	Huỳnh Nhật	Huy	CĐ NL 25C	24,53/30 điểm	860,000	1900220063623 - Agribank
407	2025	0304251154	Nguyễn Phạm Tuấn	Huy	CĐ NL 25C	25,75/30 điểm	2,150,000	1900220107056 - Agribank
408	2025	0304251159	Nguyễn Duy	Khánh	CĐ NL 25C	25,83/30 điểm	2,150,000	1900220095925 - Agribank
409	2025	0304251177	Nguyễn Văn	Phúc	CĐ NL 25C	24,6/30 điểm	860,000	1900220107010 - Agribank
410	2025	0304251178	Phạm Nguyễn Hữu	Phúc	CĐ NL 25C	24,18/30 điểm	860,000	1900220106943 - Agribank
411	2025	0304251190	Nguyễn Minh	Tiến	CĐ NL 25C	24,31/30 điểm	860,000	1900220064293 - Agribank
412	2025	0304251188	Nguyễn Văn	Thuận	CĐ NL 25C	27,3/30 điểm	4,300,000	1900220064287 - Agribank
413	2025	0304251206	Lê Hữu	Điền	CĐ NL 25D	24,91/30 điểm	860,000	Thiếu - Bổ sung số tài khoản trước 16h ngày 16/12/2025
414	2025	0304251208	Trần Phi Líp	Em	CĐ NL 25D	26,33/30 điểm	2,150,000	1900220089968 - Agribank
415	2025	0304251212	Nguyễn Minh	Hiếu	CĐ NL 25D	24,5/30 điểm	860,000	1900220098187 - Agribank
416	2025	0304251213	Trần	Higo	CĐ NL 25D	24,29/30 điểm	860,000	1900220089945 - Agribank
417	2025	0304251217	Lê Minh Quốc	Huy	CĐ NL 25D	25,68/30 điểm	2,150,000	Thiếu - Bổ sung số tài khoản trước 16h ngày 16/12/2025
418	2025	0304251231	Trần Văn	Nghĩa	CĐ NL 25D	24,59/30 điểm	860,000	Thiếu - Bổ sung số tài khoản trước 16h ngày 16/12/2025
419	2025	0304251247	Trần Huỳnh Minh	Quân	CĐ NL 25D	24,95/30 điểm	860,000	1900220089808 - Agribank
420	2025	0304251262	Trần Hoàng	Xuyên	CĐ NL 25D	26,33/30 điểm	2,150,000	Thiếu - Bổ sung số tài khoản trước 16h ngày 16/12/2025
421	2025	0302251002	Võ Hoàng	Anh	CĐ ÔTÔ 25A	24,99/30 điểm	860,000	1900220081450 - Agribank
422	2025	0302251001	Nguyễn Quang	Anh	CĐ ÔTÔ 25A	24,66/30 điểm	860,000	1900220084804 - Agribank
423	2025	0302251003	Nguyễn Huỳnh Gia	Bảo	CĐ ÔTÔ 25A	24,41/30 điểm	860,000	1900220072364 - Agribank
424	2025	0302251006	Nguyễn Đức	Chính	CĐ ÔTÔ 25A	25,21/30 điểm	860,000	1900220100244 - Agribank
425	2025	0302251008	Đoàn Minh	Duy	CĐ ÔTÔ 25A	24,68/30 điểm	860,000	1900220107736 - Agribank
426	2025	0302251010	Phạm Lê Thanh	Dương	CĐ ÔTÔ 25A	24,09/30 điểm	860,000	1900220091398 - Agribank
427	2025	0302251013	Trần Thanh	Điền	CĐ ÔTÔ 25A	24,16/30 điểm	860,000	1900220072190 - Agribank
428	2025	0302251014	Trần Hoàng	Hải	CĐ ÔTÔ 25A	24,31/30 điểm	860,000	1900220095990 - Agribank
429	2025	0302251015	Đình Thành	Hậu	CĐ ÔTÔ 25A	25,08/30 điểm	860,000	1900220096009 - Agribank
430	2025	0302251019	Trần Văn	Hùng	CĐ ÔTÔ 25A	24,21/30 điểm	860,000	1900220072046 - Agribank

STT	Khóa	Mã HSSV	Họ và tên	Lớp	Tổng điểm xét học bổng	Số tiền	Số tài khoản - Ngân hàng
431	2025	0302251024	Lê Văn Khải	CĐ ÔTÔ 25A	25,16/30 điểm	860,000	1900220096021 - Agribank
432	2025	0302251023	Phan An Khang	CĐ ÔTÔ 25A	24,03/30 điểm	860,000	1900220072081 - Agribank
433	2025	0302251025	Trần Quốc Khánh	CĐ ÔTÔ 25A	26,76/30 điểm	2,150,000	1900220072210 - Agribank
434	2025	0302251033	Đỗ Ngọc Mỹ	CĐ ÔTÔ 25A	25,53/30 điểm	2,150,000	1900220084879 - Agribank
435	2025	0302251034	Trần Khôi Nguyên	CĐ ÔTÔ 25A	24,43/30 điểm	860,000	1900220083302 - Agribank
436	2025	0302251035	Trần Văn Nguyên	CĐ ÔTÔ 25A	25,68/30 điểm	2,150,000	1900220071985 - Agribank
437	2025	0302251037	Huỳnh Thành Nhân	CĐ ÔTÔ 25A	25,69/30 điểm	2,150,000	1900220072052 - Agribank
438	2025	0302251038	Ngô Văn Nhất	CĐ ÔTÔ 25A	26,68/30 điểm	2,150,000	1900220091330 - Agribank
439	2025	0302251040	Vương Hoàng Pháp	CĐ ÔTÔ 25A	24,06/30 điểm	860,000	1900220072177 - Agribank
440	2025	0302251042	Huỳnh Tấn Phát	CĐ ÔTÔ 25A	24,36/30 điểm	860,000	1900220072075 - Agribank
441	2025	0302251044	Chí Hoàng Phí	CĐ ÔTÔ 25A	26,61/30 điểm	2,150,000	1900220072098 - Agribank
442	2025	0302251046	Võ Trọng Phúc	CĐ ÔTÔ 25A	25,65/30 điểm	2,150,000	1900220090077 - Agribank
443	2025	0302251048	Nguyễn Nhựt Quang	CĐ ÔTÔ 25A	24,48/30 điểm	860,000	1900220091454 - Agribank
444	2025	0302251049	Bùi Ngọc Quý	CĐ ÔTÔ 25A	24,13/30 điểm	860,000	1900220072069 - Agribank
445	2025	0302251051	Phạm Văn Sang	CĐ ÔTÔ 25A	27,31/30 điểm	4,300,000	1900220093160 - Agribank
446	2025	0302251054	Phan Tấn Tài	CĐ ÔTÔ 25A	24,28/30 điểm	860,000	1900220072023 - Agribank
447	2025	0302251061	Võ Thanh Tiền	CĐ ÔTÔ 25A	24,68/30 điểm	860,000	1900220080310 - Agribank
448	2025	0302251062	Nguyễn Duy Tiến	CĐ ÔTÔ 25A	24,86/30 điểm	860,000	1900220091431 - Agribank
449	2025	0302251064	Trần Lê Bảo Toàn	CĐ ÔTÔ 25A	25,79/30 điểm	2,150,000	1900220087933 - Agribank
450	2025	0302251071	Lê Nguyễn Hoài Tú	CĐ ÔTÔ 25A	24,56/30 điểm	860,000	1900220107821 - Agribank
451	2025	0302251068	Nguyễn Hà Anh Tuấn	CĐ ÔTÔ 25A	24,33/30 điểm	860,000	1900220073294 - Agribank
452	2025	0302251070	Nguyễn Thanh Tùng	CĐ ÔTÔ 25A	24,33/30 điểm	860,000	1900220080589 - Agribank
453	2025	0302251065	Đình Đào Minh Triết	CĐ ÔTÔ 25A	26,93/30 điểm	2,150,000	1900220087940 - Agribank
454	2025	0302251067	Đỗ Khánh Trường	CĐ ÔTÔ 25A	24,95/30 điểm	860,000	1900220091369 - Agribank
455	2025	0302251074	Ngô Nhựt Anh	CĐ ÔTÔ 25B	26,34/30 điểm	2,150,000	1900220069642 - Agribank
456	2025	0302251075	Nguyễn Hoàng Anh	CĐ ÔTÔ 25B	25,53/30 điểm	2,150,000	1900220071014 - Agribank
457	2025	0302251076	Phạm Hồng Cảnh	CĐ ÔTÔ 25B	25,38/30 điểm	860,000	1900220071224 - Agribank
458	2025	0302251077	Nguyễn Hữu Châu	CĐ ÔTÔ 25B	24,89/30 điểm	860,000	1900220069528 - Agribank
459	2025	0302251079	Lê Thành Danh	CĐ ÔTÔ 25B	27,31/30 điểm	4,300,000	1900220069744 - Agribank

STT	Khóa	Mã HSSV	Họ và tên	Lớp	Tổng điểm xét học bổng	Số tiền	Số tài khoản - Ngân hàng
460	2025	0302251081	Phan Thanh Duy	CĐ ÔTÔ 25B	25,46/30 điểm	860,000	1900220070795 - Agribank
461	2025	0302251080	Nguyễn Huỳnh Tấn Duy	CĐ ÔTÔ 25B	26,86/30 điểm	2,150,000	1900220087956 - Agribank
462	2025	0302251083	Nguyễn Trương Tấn Đạt	CĐ ÔTÔ 25B	24,36/30 điểm	860,000	1900220074195 - Agribank
463	2025	0302251084	Nguyễn Xuân Định	CĐ ÔTÔ 25B	27,76/30 điểm	4,300,000	1900220069534 - Agribank
464	2025	0302251085	Phạm Huỳnh Hào	CĐ ÔTÔ 25B	24,29/30 điểm	860,000	1900220082033 - Agribank
465	2025	0302251087	Lê Trung Hiếu	CĐ ÔTÔ 25B	24,11/30 điểm	860,000	1900220074189 - Agribank
466	2025	0302251089	Nguyễn Trung Hiếu	CĐ ÔTÔ 25B	28,26/30 điểm	4,300,000	1900220082010 - Agribank
467	2025	0302251090	Đặng Ngọc Hoài	CĐ ÔTÔ 25B	25,01/30 điểm	860,000	1900220082056 - Agribank
468	2025	0302251098	Trương Quốc Huy	CĐ ÔTÔ 25B	24,33/30 điểm	860,000	1900220074166 - Agribank
469	2025	0302251096	Phùng Đan Huy	CĐ ÔTÔ 25B	24,29/30 điểm	860,000	1900220081914 - Agribank
470	2025	0302251094	Nguyễn Tấn Huy	CĐ ÔTÔ 25B	24,19/30 điểm	860,000	1900220089010 - Agribank
471	2025	0302251095	Phạm Văn Khánh Huy	CĐ ÔTÔ 25B	24,16/30 điểm	860,000	1900220069688 - Agribank
472	2025	0302251107	Bùi Tuấn Kiệt	CĐ ÔTÔ 25B	24,83/30 điểm	860,000	Thiếu - Bổ sung số tài khoản trước 16h ngày 16/12/2025
473	2025	0302251108	Đoàn Tuấn Kiệt	CĐ ÔTÔ 25B	29,01/30 điểm	4,300,000	1900220071066 - Agribank
474	2025	0302251109	Phan Trần Hoàng Kim	CĐ ÔTÔ 25B	25,16/30 điểm	860,000	1900220069750 - Agribank
475	2025	0302251100	Nguyễn Huỳnh Minh Khang	CĐ ÔTÔ 25B	24,33/30 điểm	860,000	1900220069540 - Agribank
476	2025	0302251102	Trần Quốc Khánh	CĐ ÔTÔ 25B	25,06/30 điểm	860,000	1900220082062 - Agribank
477	2025	0302251114	Nguyễn Nhật Minh	CĐ ÔTÔ 25B	24,91/30 điểm	860,000	1900220074120 - Agribank
478	2025	0302251115	Phạm Tuấn Minh	CĐ ÔTÔ 25B	24,23/30 điểm	860,000	1900220069484 - Agribank
479	2025	0302251116	Lê Phương Nam	CĐ ÔTÔ 25B	27,5/30 điểm	4,300,000	1900220074108 - Agribank
480	2025	0302251117	Trương Hoàng Nghĩa	CĐ ÔTÔ 25B	24,89/30 điểm	860,000	1900220069659 - Agribank
481	2025	0302251120	Trần Minh Nhựt	CĐ ÔTÔ 25B	26,13/30 điểm	2,150,000	1900220065244 - Agribank
482	2025	0302251124	Lê Gia Phúc	CĐ ÔTÔ 25B	24,11/30 điểm	860,000	1900220087991 - Agribank
483	2025	0302251127	Nguyễn Thành Phúc	CĐ ÔTÔ 25B	26,13/30 điểm	2,150,000	1900220089003 - Agribank
484	2025	0302251130	Lưu Chí Tài	CĐ ÔTÔ 25B	25,18/30 điểm	860,000	1900220069721 - Agribank
485	2025	0302251128	Huỳnh Tấn Tài	CĐ ÔTÔ 25B	24,66/30 điểm	860,000	1900220069586 - Agribank
486	2025	0302251133	Nguyễn Huỳnh Tân	CĐ ÔTÔ 25B	26,03/30 điểm	2,150,000	1900220090270 - Agribank
487	2025	0302251138	Nguyễn Trần Quốc Tiến	CĐ ÔTÔ 25B	24,68/30 điểm	860,000	1900220071253 - Agribank
488	2025	0302251137	Lê Huỳnh Tiến	CĐ ÔTÔ 25B	25,98/30 điểm	2,150,000	1900220081887 - Agribank

STT	Khóa	Mã HSSV	Họ và tên	Lớp	Tổng điểm xét học bổng	Số tiền	Số tài khoản - Ngân hàng
489	2025	0302251145	Trương Thanh Tuyền	CĐ ÔTÔ 25B	24,04/30 điểm	860,000	1900220074087 - Agribank
490	2025	0302251135	Nguyễn Trọng Thái	CĐ ÔTÔ 25B	26,01/30 điểm	2,150,000	1900220069636 - Agribank
491	2025	0302251134	Nguyễn Hữu Quốc	CĐ ÔTÔ 25B	27,13/30 điểm	4,300,000	1900220082998 - Agribank
492	2025	0302251136	Lý Gia Thuận	CĐ ÔTÔ 25B	24,78/30 điểm	860,000	1900220069505 - Agribank
493	2025	0302251150	Ngô Thanh Gia Bảo	CĐ ÔTÔ 25C	25,33/30 điểm	860,000	1900220063068 - Agribank
494	2025	0302251153	Tô Hữu Bằng	CĐ ÔTÔ 25C	24,8/30 điểm	860,000	1900220073163 - Agribank
495	2025	0302251152	Nguyễn Công Bằng	CĐ ÔTÔ 25C	24,71/30 điểm	860,000	1900220062984 - Agribank
496	2025	0302251158	Nguyễn Quốc Đạt	CĐ ÔTÔ 25C	26,73/30 điểm	2,150,000	1900220091483 - Agribank
497	2025	0302251160	Nguyễn Tấn Đạt	CĐ ÔTÔ 25C	25,68/30 điểm	2,150,000	1900220083007 - Agribank
498	2025	0302251161	Đặng Hải Đăng	CĐ ÔTÔ 25C	24,4/30 điểm	860,000	1900220080260 - Agribank
499	2025	0302251163	Nguyễn Thị Ngọc Hân	CĐ ÔTÔ 25C	28,99/30 điểm	4,300,000	1900220064422 - Agribank
500	2025	0302251164	Phạm Trọng Hiếu	CĐ ÔTÔ 25C	24,06/30 điểm	860,000	1900220062926 - Agribank
501	2025	0302251165	Trần Duy Hoàng	CĐ ÔTÔ 25C	26,69/30 điểm	2,150,000	1900220063022 - Agribank
502	2025	0302251169	Tô Thanh Huy	CĐ ÔTÔ 25C	24,43/30 điểm	860,000	1900220089265 - Agribank
503	2025	0302251172	Trần Trọng Hữu	CĐ ÔTÔ 25C	24,68/30 điểm	860,000	1900220082981 - Agribank
504	2025	0302251179	Nguyễn Trọng Khải	CĐ ÔTÔ 25C	25,91/30 điểm	2,150,000	1900220089288 - Agribank
505	2025	0302251177	Nguyễn Hoàng Khang	CĐ ÔTÔ 25C	24,48/30 điểm	860,000	1900220092513 - Agribank
506	2025	0302251175	Đình Quốc Khang	CĐ ÔTÔ 25C	24,21/30 điểm	860,000	1900220092492 - Agribank
507	2025	0302251180	Phạm Hoàng Quốc Khánh	CĐ ÔTÔ 25C	25,73/30 điểm	2,150,000	1900220062990 - Agribank
508	2025	0302251182	Lê Nguyễn Duy Khôi	CĐ ÔTÔ 25C	24,95/30 điểm	860,000	1900220063130 - Agribank
509	2025	0302251183	Vũ Hoàng Khôi	CĐ ÔTÔ 25C	26,65/30 điểm	2,150,000	1900220092621 - Agribank
510	2025	0302251184	Đặng Kim Long	CĐ ÔTÔ 25C	27,01/30 điểm	4,300,000	1900220092507 - Agribank
511	2025	0302251187	Trương Sĩ Luân	CĐ ÔTÔ 25C	24,41/30 điểm	860,000	1900220081500 - Agribank
512	2025	0302251189	Nguyễn Quốc Minh	CĐ ÔTÔ 25C	24,1/30 điểm	860,000	1900220063016 - Agribank
513	2025	0302251191	Hoàng Khánh Nguyên	CĐ ÔTÔ 25C	25,73/30 điểm	2,150,000	1900220092588 - Agribank
514	2025	0302251192	Trương Thiện Nhân	CĐ ÔTÔ 25C	25,41/30 điểm	860,000	1900220071507 - Agribank
515	2025	0302251193	Phan Công Nhật	CĐ ÔTÔ 25C	24,88/30 điểm	860,000	1900220092542 - Agribank
516	2025	0302251194	Huỳnh Minh Nhựt	CĐ ÔTÔ 25C	24,55/30 điểm	860,000	1900220062932 - Agribank
517	2025	0302251195	Nguyễn Minh Nhựt	CĐ ÔTÔ 25C	25,83/30 điểm	2,150,000	1900220064372 - Agribank

STT	Khóa	Mã HSSV	Họ và tên		Lớp	Tổng điểm xét học bổng	Số tiền	Số tài khoản - Ngân hàng
518	2025	0302251196	Nguyễn Duy	Phát	CĐ ÔTÔ 25C	24,26/30 điểm	860,000	1900220092565 - Agribank
519	2025	0302251199	Nguyễn Trọng	Phúc	CĐ ÔTÔ 25C	27,43/30 điểm	4,300,000	1900220064366 - Agribank
520	2025	0302251201	Nguyễn Hoàng Anh	Quân	CĐ ÔTÔ 25C	25,99/30 điểm	2,150,000	1900220062903 - Agribank
521	2025	0302251203	Áp Ton Ro	Sét	CĐ ÔTÔ 25C	24,01/30 điểm	860,000	Thiếu - Bổ sung số tài khoản trước 16h ngày 16/12/2025
522	2025	0302251204	Nguyễn Anh	Tài	CĐ ÔTÔ 25C	25,51/30 điểm	2,150,000	
523	2025	0302251213	Lưu Trung	Tín	CĐ ÔTÔ 25C	26,05/30 điểm	2,150,000	1900220069189 - Agribank
524	2025	0302251219	Lê Vũ Trí	Tuệ	CĐ ÔTÔ 25C	24,43/30 điểm	860,000	1900220081552 - Agribank
525	2025	0302251220	Nguyễn Thanh	Tùng	CĐ ÔTÔ 25C	24,41/30 điểm	860,000	1900220063051 - Agribank
526	2025	0302251207	Đỗ Duy	Thiên	CĐ ÔTÔ 25C	25,13/30 điểm	860,000	1900220063074 - Agribank
527	2025	0302251208	Bùi Quốc	Thiện	CĐ ÔTÔ 25C	24,58/30 điểm	860,000	1900220063080 - Agribank
528	2025	0302251211	Nguyễn Minh	Thuận	CĐ ÔTÔ 25C	24,31/30 điểm	860,000	1900220092486 - Agribank
529	2025	0302251215	Nguyễn Đào Ngọc	Trọng	CĐ ÔTÔ 25C	24,78/30 điểm	860,000	1900220089309 - Agribank
530	2025	0302251221	Vương Quốc	Việt	CĐ ÔTÔ 25C	24,48/30 điểm	860,000	1900220063124 - Agribank
531	2025	0302251222	Nguyễn Toàn Phúc	Vinh	CĐ ÔTÔ 25C	24,36/30 điểm	860,000	1900220063039 - Agribank
532	2025	0302251223	Lê Tiến	An	CĐ ÔTÔ 25D	25,11/30 điểm	860,000	1900220074688 - Agribank
533	2025	0302251225	Nguyễn Quốc	Anh	CĐ ÔTÔ 25D	27,23/30 điểm	4,300,000	1900220074665 - Agribank
534	2025	0302251228	Nguyễn Văn	Ân	CĐ ÔTÔ 25D	24,43/30 điểm	860,000	1900220074659 - Agribank
535	2025	0302251232	Dương Quốc	Cường	CĐ ÔTÔ 25D	24,21/30 điểm	860,000	1900220089548 - Agribank
536	2025	0302251236	Chu Đức	Hậu	CĐ ÔTÔ 25D	24,29/30 điểm	860,000	1900220097307 - Agribank
537	2025	0302251237	Diệp Thế	Hiền	CĐ ÔTÔ 25D	24,18/30 điểm	860,000	1900220074540 - Agribank
538	2025	0302251239	Nguyễn Minh	Hiếu	CĐ ÔTÔ 25D	24,89/30 điểm	860,000	1900220085690 - Agribank
539	2025	0302251238	Huỳnh Nguyễn Trung	Hiếu	CĐ ÔTÔ 25D	25,91/30 điểm	2,150,000	1900220074528 - Agribank
540	2025	0302251240	Lê Gia	Hoàng	CĐ ÔTÔ 25D	24,05/30 điểm	860,000	1900220074505 - Agribank
541	2025	0302251241	Lê Vũ	Hoàng	CĐ ÔTÔ 25D	26,04/30 điểm	2,150,000	1900220074490 - Agribank
542	2025	0302251245	Võ Quốc	Huy	CĐ ÔTÔ 25D	24,89/30 điểm	860,000	1900220100238 - Agribank
543	2025	0302251242	Lý Gia	Huy	CĐ ÔTÔ 25D	26,01/30 điểm	2,150,000	1900220082880 - Agribank
544	2025	0302251254	Nguyễn Tuấn	Kiệt	CĐ ÔTÔ 25D	24,78/30 điểm	860,000	1900220078535 - Agribank
545	2025	0302251253	Huỳnh Anh	Kiệt	CĐ ÔTÔ 25D	25,73/30 điểm	2,150,000	1900220080651 - Agribank
546	2025	0302251248	Nguyễn Đoàn Duy	Khang	CĐ ÔTÔ 25D	25,31/30 điểm	860,000	1900220074455 - Agribank

STT	Khóa	Mã HSSV	Họ và tên		Lớp	Tổng điểm xét học bổng	Số tiền	Số tài khoản - Ngân hàng
547	2025	0302251247	Hồ Duy	Khang	CĐ ÔTÔ 25D	26,68/30 điểm	2,150,000	1900220074478 - Agribank
548	2025	0302251249	Bùi Việt Đăng	Khoa	CĐ ÔTÔ 25D	25,93/30 điểm	2,150,000	Thiếu - Bổ sung số tài khoản trước 16h ngày 16/12/2025
549	2025	0302251252	Nguyễn Minh	Khương	CĐ ÔTÔ 25D	25,08/30 điểm	860,000	1900220074426 - Agribank
550	2025	0302251257	Lương Trọng	Nghĩa	CĐ ÔTÔ 25D	25,08/30 điểm	860,000	1900220080724 - Agribank
551	2025	0302251260	Hồ Tấn	Nhân	CĐ ÔTÔ 25D	24,91/30 điểm	860,000	1900220085938 - Agribank
552	2025	0302251263	Mai Tiến	Phát	CĐ ÔTÔ 25D	24,19/30 điểm	860,000	1900220072647 - Agribank
553	2025	0302251265	Nguyễn Triệu Hoàng	Phi	CĐ ÔTÔ 25D	24,85/30 điểm	860,000	1900220074353 - Agribank
554	2025	0302251266	Lê Duy	Phúc	CĐ ÔTÔ 25D	24,25/30 điểm	860,000	1900220074709 - Agribank
555	2025	0302251267	Lê Thanh Hoàng	Phúc	CĐ ÔTÔ 25D	27,08/30 điểm	4,300,000	1900220074347 - Agribank
556	2025	0302251269	Đỗ Minh	Phước	CĐ ÔTÔ 25D	25,43/30 điểm	860,000	1900220074330 - Agribank
557	2025	0302251271	Phạm Vũ	Quang	CĐ ÔTÔ 25D	25,36/30 điểm	860,000	1900220082867 - Agribank
558	2025	0302251270	Phạm Thế	Quang	CĐ ÔTÔ 25D	25,68/30 điểm	2,150,000	1900220074324 - Agribank
559	2025	0302251272	Trần Giao	Quy	CĐ ÔTÔ 25D	24,54/30 điểm	860,000	1900220074318 - Agribank
560	2025	0302251273	Ngô Phú	Quý	CĐ ÔTÔ 25D	24,03/30 điểm	860,000	1900220082821 - Agribank
561	2025	0302251274	Hà Hoàng Minh	Tâm	CĐ ÔTÔ 25D	26,48/30 điểm	2,150,000	1900220074301 - Agribank
562	2025	0302251275	Nguyễn Trọng	Tân	CĐ ÔTÔ 25D	25,26/30 điểm	860,000	1900220073344 - Agribank
563	2025	0302251283	Nguyễn Toàn Sương	Tiến	CĐ ÔTÔ 25D	24,49/30 điểm	860,000	1900220064395 - Agribank
564	2025	0302251288	Nguyễn Minh	Tú	CĐ ÔTÔ 25D	25,18/30 điểm	860,000	1900220092667 - Agribank
565	2025	0302251286	Nguyễn Hoàng	Tuấn	CĐ ÔTÔ 25D	25,26/30 điểm	860,000	Thiếu - Bổ sung số tài khoản trước 16h ngày 16/12/2025
566	2025	0302251276	Lê Quang	Thắng	CĐ ÔTÔ 25D	24,74/30 điểm	860,000	1900220081625 - Agribank
567	2025	0302251278	Trương Tấn	Thiện	CĐ ÔTÔ 25D	25,96/30 điểm	2,150,000	Thiếu - Bổ sung số tài khoản trước 16h ngày 16/12/2025
568	2025	0302251279	Lê Lương Thái	Thịnh	CĐ ÔTÔ 25D	24,94/30 điểm	860,000	1900220089554 - Agribank
569	2025	0302251285	Võ Xuân	Trường	CĐ ÔTÔ 25D	24,53/30 điểm	860,000	1900220074280 - Agribank
570	2025	0302251289	Trần Đăng	Viên	CĐ ÔTÔ 25D	26,36/30 điểm	2,150,000	1900220074268 - Agribank
571	2025	0302251294	Trần Duy	Xuyên	CĐ ÔTÔ 25D	26,96/30 điểm	2,150,000	1900220074216 - Agribank
572	2025	0302251298	Lý Hoài	Bảo	CĐ ÔTÔ 25E	25,41/30 điểm	860,000	1900220086296 - Agribank
573	2025	0302251299	Nguyễn Gia	Bảo	CĐ ÔTÔ 25E	24,08/30 điểm	860,000	1900220089729 - Agribank
574	2025	0302251303	Nguyễn Tấn	Cường	CĐ ÔTÔ 25E	25,21/30 điểm	860,000	1900220089691 - Agribank
575	2025	0302251301	Nguyễn Nhật	Chiêu	CĐ ÔTÔ 25E	26,7/30 điểm	2,150,000	1900220091693 - Agribank

STT	Khóa	Mã HSSV	Họ và tên	Lớp	Tổng điểm xét học bổng	Số tiền	Số tài khoản - Ngân hàng
576	2025	0302251302	Nguyễn Minh Chuyên	CĐ ÔTÔ 25E	24,01/30 điểm	860,000	1900220086346 - Agribank
577	2025	0302251306	Huỳnh Võ Nam Dương	CĐ ÔTÔ 25E	24,06/30 điểm	860,000	1900220101644 - Agribank
578	2025	0302251307	Ngô Quốc Đạt	CĐ ÔTÔ 25E	25/30 điểm	860,000	1900220093125 - Agribank
579	2025	0302251311	Võ Thành Hải Đăng	CĐ ÔTÔ 25E	25,2/30 điểm	860,000	1900220086317 - Agribank
580	2025	0302251309	Mai Hoàng Đăng	CĐ ÔTÔ 25E	26,66/30 điểm	2,150,000	1900220086323 - Agribank
581	2025	0302251312	Nguyễn Rin Đô	CĐ ÔTÔ 25E	24,65/30 điểm	860,000	1900220100947 - Agribank
582	2025	0302251313	Lương Thiện Đức	CĐ ÔTÔ 25E	26,56/30 điểm	2,150,000	1900220086772 - Agribank
583	2025	0302251315	Lê Thanh Hải	CĐ ÔTÔ 25E	24/30 điểm	860,000	1900220086720 - Agribank
584	2025	0302251317	Nguyễn Chí Hiếu	CĐ ÔTÔ 25E	26,03/30 điểm	2,150,000	1900220086845 - Agribank
585	2025	0302251319	Nguyễn Đức Huy	CĐ ÔTÔ 25E	25,96/30 điểm	2,150,000	1900220086641 - Agribank
586	2025	0302251330	Nguyễn Ngọc Trung Kiên	CĐ ÔTÔ 25E	25,28/30 điểm	860,000	1900220106415 - Agribank
587	2025	0302251331	Giang Chí Kiệt	CĐ ÔTÔ 25E	24,76/30 điểm	860,000	1900220087066 - Agribank
588	2025	0302251321	Bùi Nguyễn Kha	CĐ ÔTÔ 25E	24,89/30 điểm	860,000	Thiếu - Bổ sung số tài khoản trước 16h ngày 16/12/2025
589	2025	0302251323	Trần Quốc Khang	CĐ ÔTÔ 25E	24,16/30 điểm	860,000	1900220101667 - Agribank
590	2025	0302251327	Trần Đăng Khoa	CĐ ÔTÔ 25E	25,43/30 điểm	860,000	1900220090156 - Agribank
591	2025	0302251324	Lê Anh Khoa	CĐ ÔTÔ 25E	24,23/30 điểm	860,000	1900220095750 - Agribank
592	2025	0302251326	Trần Anh Khoa	CĐ ÔTÔ 25E	26,98/30 điểm	2,150,000	1900220087122 - Agribank
593	2025	0302251329	Trần Phan Anh Khôi	CĐ ÔTÔ 25E	24,76/30 điểm	860,000	1900220087095 - Agribank
594	2025	0302251332	Trần Thanh Phúc Lợi	CĐ ÔTÔ 25E	26,38/30 điểm	2,150,000	1900220087050 - Agribank
595	2025	0302251337	Trần Hữu Nghĩa	CĐ ÔTÔ 25E	25,2/30 điểm	860,000	1900220074399 - Agribank
596	2025	0302251340	Mai Hữu Phước	CĐ ÔTÔ 25E	25,86/30 điểm	2,150,000	1900220089758 - Agribank
597	2025	0302251341	Đoàn Anh Quân	CĐ ÔTÔ 25E	24,26/30 điểm	860,000	Thiếu - Bổ sung số tài khoản trước 16h ngày 16/12/2025
598	2025	0302251343	Lâm Phú Sang	CĐ ÔTÔ 25E	25,13/30 điểm	860,000	1900220089741 - Agribank
599	2025	0302251346	Trương Phát Tài	CĐ ÔTÔ 25E	24,06/30 điểm	860,000	1900220086930 - Agribank
600	2025	0302251347	Huỳnh Nhật Tân	CĐ ÔTÔ 25E	24,83/30 điểm	860,000	1900220086918 - Agribank
601	2025	0302251362	Ngô Nguyễn Thái Tú	CĐ ÔTÔ 25E	24,21/30 điểm	860,000	1900220094685 - Agribank
602	2025	0302251359	Lê Quốc Tuấn	CĐ ÔTÔ 25E	24,26/30 điểm	860,000	1900220094916 - Agribank
603	2025	0302251360	Nguyễn Quốc Tuấn	CĐ ÔTÔ 25E	24,11/30 điểm	860,000	1900220091562 - Agribank
604	2025	0302251361	Nguyễn Chí Tuyên	CĐ ÔTÔ 25E	24,18/30 điểm	860,000	1900220094662 - Agribank

STT	Khóa	Mã HSSV	Họ và tên		Lớp	Tổng điểm xét học bổng	Số tiền	Số tài khoản - Ngân hàng
605	2025	0302251348	Trịnh Trần Đình	Thiên	CĐ ÔTÔ 25E	24,98/30 điểm	860,000	1900220086851 - Agribank
606	2025	0302251350	Văn Thành	Thiệu	CĐ ÔTÔ 25E	25,28/30 điểm	860,000	1900220094837 - Agribank
607	2025	0302251357	Trần Linh	Trí	CĐ ÔTÔ 25E	25,25/30 điểm	860,000	1900220106450 - Agribank
608	2025	0302251355	Nguyễn Minh	Triết	CĐ ÔTÔ 25E	24,43/30 điểm	860,000	1900220093437 - Agribank
609	2025	0302251365	Trần Nguyễn Phú	Vinh	CĐ ÔTÔ 25E	25,39/30 điểm	860,000	1900220100641 - Agribank
610	2025	0302251363	Nguyễn Thế	Vinh	CĐ ÔTÔ 25E	26,78/30 điểm	2,150,000	1900220094712 - Agribank
611	2025	0302251364	Phan Phú	Vinh	CĐ ÔTÔ 25E	25,53/30 điểm	2,150,000	1900220086708 - Agribank
612	2025	0309251006	Nguyễn Công	Danh	CĐ TĐ 25A	24,66/30 điểm	860,000	1900220065063 - Agribank
613	2025	0309251013	Nguyễn Sỹ Thành	Đạt	CĐ TĐ 25A	25,11/30 điểm	860,000	1900220098850 - Agribank
614	2025	0309251018	Trần Minh	Hiếu	CĐ TĐ 25A	24,56/30 điểm	860,000	1900220069324 - Agribank
615	2025	0309251025	Nguyễn Thanh	Hung	CĐ TĐ 25A	26,15/30 điểm	2,150,000	1900220073271 - Agribank
616	2025	0309251026	Tổng Nguyễn Hoài	Hung	CĐ TĐ 25A	27,56/30 điểm	4,300,000	1900220065687 - Agribank
617	2025	0309251030	Phạm Tấn	Khang	CĐ TĐ 25A	25,16/30 điểm	860,000	1900220064763 - Agribank
618	2025	0309251033	Nguyễn Thiện	Khiêm	CĐ TĐ 25A	26,11/30 điểm	2,150,000	1900220064894 - Agribank
619	2025	0309251035	Võ Đăng	Khoa	CĐ TĐ 25A	24,7/30 điểm	860,000	1900220071139 - Agribank
620	2025	0309251038	Phạm Trí	Khôi	CĐ TĐ 25A	27,43/30 điểm	4,300,000	1900220065165 - Agribank
621	2025	0309251043	Trần Hoàng	Lộc	CĐ TĐ 25A	28,45/30 điểm	4,300,000	1900220100868 - Agribank
622	2025	0309251048	Đặng Hoài	Nam	CĐ TĐ 25A	24,6/30 điểm	860,000	1900220093703 - Agribank
623	2025	0309251051	Ngô Trọng	Nghĩa	CĐ TĐ 25A	25,18/30 điểm	860,000	1900220073423 - Agribank
624	2025	0309251052	Nguyễn Huỳnh Hoàng	Nguyên	CĐ TĐ 25A	24,41/30 điểm	860,000	1900220071470 - Agribank
625	2025	0309251055	Lê	Nhật	CĐ TĐ 25A	24,91/30 điểm	860,000	1900220071644 - Agribank
626	2025	0309251054	Đoàn Khánh	Nhật	CĐ TĐ 25A	27,01/30 điểm	4,300,000	1900220064842 - Agribank
627	2025	0309251059	Nguyễn Trường	Phát	CĐ TĐ 25A	24,75/30 điểm	860,000	1900220064944 - Agribank
628	2025	0309251064	Lê Đình Nghĩa	Phúc	CĐ TĐ 25A	27,38/30 điểm	4,300,000	1900220094475 - Agribank
629	2025	0309251068	Hồ Thanh	Quân	CĐ TĐ 25A	26/30 điểm	2,150,000	1900220064865 - Agribank
630	2025	0309251071	Lê Nguyễn Đức	Tài	CĐ TĐ 25A	24,1/30 điểm	860,000	1900220071145 - Agribank
631	2025	0309251085	Huỳnh Phạm Minh	Toán	CĐ TĐ 25A	24,33/30 điểm	860,000	1900220064813 - Agribank
632	2025	0309251074	Nguyễn Ngọc	Thái	CĐ TĐ 25A	28,13/30 điểm	4,300,000	1900220064807 - Agribank
633	2025	0309251078	Nguyễn Tấn Nhật	Thiên	CĐ TĐ 25A	24,04/30 điểm	860,000	1900220065159 - Agribank

STT	Khóa	Mã HSSV	Họ và tên	Lớp	Tổng điểm xét học bổng	Số tiền	Số tài khoản - Ngân hàng
634	2025	0309251089	Nguyễn Vũ Trường	CĐ TĐ 25A	25,51/30 điểm	2,150,000	1900220065612 - Agribank
635	2025	0309251101	Trần Minh Vương	CĐ TĐ 25A	24,61/30 điểm	860,000	Thiếu - Bổ sung số tài khoản trước 16h ngày 16/12/2025
636	2025	0309251109	Lê Văn Hồng Bảo	CĐ TĐ 25B	24,38/30 điểm	860,000	1900220094706 - Agribank
637	2025	0309251113	Trần Thái Bình	CĐ TĐ 25B	24,73/30 điểm	860,000	1900220096015 - Agribank
638	2025	0309251124	Tăng Thành Đạt	CĐ TĐ 25B	24,36/30 điểm	860,000	1900220094236 - Agribank
639	2025	0309251139	Nguyễn Minh Huy	CĐ TĐ 25B	25,44/30 điểm	860,000	1900220094793 - Agribank
640	2025	0309251145	Lý Hoàng Duy Khánh	CĐ TĐ 25B	24,18/30 điểm	860,000	Thiếu - Bổ sung số tài khoản trước 16h ngày 16/12/2025
641	2025	0309251151	Ngô Châu Lâm	CĐ TĐ 25B	24,45/30 điểm	860,000	1900220107657 - Agribank
642	2025	0309251152	Phạm Thanh Liêm	CĐ TĐ 25B	25,28/30 điểm	860,000	1900220094309 - Agribank
643	2025	0309251155	Lê Duy Long	CĐ TĐ 25B	24,74/30 điểm	860,000	1900220094764 - Agribank
644	2025	0309251154	Đình Huỳnh Phi Long	CĐ TĐ 25B	25,86/30 điểm	2,150,000	1900220094213 - Agribank
645	2025	0309251156	Nguyễn Phước Lộc	CĐ TĐ 25B	25,48/30 điểm	860,000	1900220094469 - Agribank
646	2025	0309251223	Ngô Tùng Nghĩa	CĐ TĐ 25B	24/30 điểm	860,000	1900220094417 - Agribank
647	2025	0309251163	Nguyễn Hoàng Nhật	CĐ TĐ 25B	25,16/30 điểm	860,000	1900220101700 - Agribank
648	2025	0309251171	Hà Thanh Sang	CĐ TĐ 25B	24,7/30 điểm	860,000	1900220097444 - Agribank
649	2025	0309251200	Trần Sơn Tùng	CĐ TĐ 25B	26,43/30 điểm	2,150,000	1900220094633 - Agribank
650	2025	0309251176	Đình Nhật Thành	CĐ TĐ 25B	25,93/30 điểm	2,150,000	1900220071355 - Agribank
651	2025	0309251179	Lê Quốc Thắng	CĐ TĐ 25B	24,15/30 điểm	860,000	Thiếu - Bổ sung số tài khoản trước 16h ngày 16/12/2025
652	2025	0309251182	Lê Nguyễn Trường Thịnh	CĐ TĐ 25B	24,81/30 điểm	860,000	Thiếu - Bổ sung số tài khoản trước 16h ngày 16/12/2025
653	2025	0309251183	Phan Quyền Thoại	CĐ TĐ 25B	24,46/30 điểm	860,000	1900220094423 - Agribank
654	2025	0309251184	Nguyễn Nhựt Minh Thông	CĐ TĐ 25B	24,11/30 điểm	860,000	1900220094519 - Agribank
655	2025	0309251187	Trần Trung Thường	CĐ TĐ 25B	26,18/30 điểm	2,150,000	1900220097841 - Agribank
656	2025	0309251192	Nguyễn Minh Triết	CĐ TĐ 25B	26,11/30 điểm	2,150,000	Thiếu - Bổ sung số tài khoản trước 16h ngày 16/12/2025
657	2025	0309251197	Bùi Nhật Trường	CĐ TĐ 25B	25,53/30 điểm	2,150,000	1900220094294 - Agribank
658	2025	0461251002	Hoàng Gia Ân	CĐN CGKL 25A	24,91/30 điểm	860,000	1900220101463 - Agribank
659	2025	0461251004	Nguyễn Tất Thành Công	CĐN CGKL 25A	24,84/30 điểm	860,000	1900220094820 - Agribank
660	2025	0461251012	Nguyễn Hoàng Hải	CĐN CGKL 25A	26,08/30 điểm	2,150,000	1900220081779 - Agribank
661	2025	0461251014	Huỳnh Ngọc Hiếu	CĐN CGKL 25A	24,35/30 điểm	860,000	1900220094889 - Agribank
662	2025	0461251021	Nguyễn Đăng Khoa	CĐN CGKL 25A	25,21/30 điểm	860,000	1900220082091 - Agribank

STT	Khóa	Mã HSSV	Họ và tên	Lớp	Tổng điểm xét học bổng	Số tiền	Số tài khoản - Ngân hàng
663	2025	0461251080	Nguyễn Đăng Khôi	CĐN CGKL 25A	26,01/30 điểm	2,150,000	1900220095410 - Agribank
664	2025	0461251030	Nguyễn Hải Lý	CĐN CGKL 25A	24,08/30 điểm	860,000	1900220095120 - Agribank
665	2025	0461251036	Phạm Ngọc Thanh Phát	CĐN CGKL 25A	25,73/30 điểm	2,150,000	1900220107930 - Agribank
666	2025	0461251042	Nguyễn Văn Thanh Sang	CĐN CGKL 25A	24,31/30 điểm	860,000	1900220095898 - Agribank
667	2025	0461251049	Trần Ngọc Phước Thịnh	CĐN CGKL 25A	25,35/30 điểm	860,000	1900220095280 - Agribank
668	2025	0461251065	Trần Nguyên Chương	CĐN CGKL 25B	24,68/30 điểm	860,000	1900220062587 - Agribank
669	2025	0461251069	Nguyễn Thế Đạt	CĐN CGKL 25B	24,7/30 điểm	860,000	1900220062036 - Agribank
670	2025	0461251079	Nguyễn Minh Khánh	CĐN CGKL 25B	24,7/30 điểm	860,000	1900220108331 - Agribank
671	2025	0461251091	Đinh Phước Nguyên	CĐN CGKL 25B	26,16/30 điểm	2,150,000	Thiếu - Bổ sung số tài khoản trước 16h ngày 16/12/2025
672	2025	0461251094	Phan Hoàng Phi	CĐN CGKL 25B	25,88/30 điểm	2,150,000	1900220097654 - Agribank
673	2025	0461251099	Đỗ Hồng Quân	CĐN CGKL 25B	24,51/30 điểm	860,000	1900220062700 - Agribank
674	2025	0461251111	Nguyễn Phạm Anh Tuấn	CĐN CGKL 25B	25,45/30 điểm	860,000	1900220062774 - Agribank
675	2025	0466251002	Ngô Hoài An	CĐN ĐCN 25A	24,9/30 điểm	860,000	1900220085530 - Agribank
676	2025	0466251008	Nguyễn Anh Châu	CĐN ĐCN 25A	25,5/30 điểm	2,150,000	1900220094186 - Agribank
677	2025	0466251019	Nguyễn Hoàng Nhựt Huy	CĐN ĐCN 25A	25,49/30 điểm	860,000	1900220091766 - Agribank
678	2025	0466251023	Nguyễn Duy Khang	CĐN ĐCN 25A	27,26/30 điểm	4,300,000	1900220081342 - Agribank
679	2025	0466251027	Nguyễn Tuấn Khanh	CĐN ĐCN 25A	24,06/30 điểm	860,000	1900220092910 - Agribank
680	2025	0466251028	Nguyễn Hoàng Khánh	CĐN ĐCN 25A	25,24/30 điểm	860,000	1900220081359 - Agribank
681	2025	0466251031	Nguyễn Minh Khôi	CĐN ĐCN 25A	26,51/30 điểm	2,150,000	1900220096219 - Agribank
682	2025	0466251278	Trương Hoàng Nhân	CĐN ĐCN 25A	26,85/30 điểm	2,150,000	1900220081569 - Agribank
683	2025	0466251045	Nguyễn Hữu Phúc	CĐN ĐCN 25A	25,8/30 điểm	2,150,000	1900220072335 - Agribank
684	2025	0466251052	Như Công Tài	CĐN ĐCN 25A	26,73/30 điểm	2,150,000	1900220072291 - Agribank
685	2025	0466251055	Nguyễn Huỳnh Duy Tân	CĐN ĐCN 25A	24,35/30 điểm	860,000	1900220073157 - Agribank
686	2025	0466251063	Phạm Minh Tiến	CĐN ĐCN 25A	24,76/30 điểm	860,000	1900220093046 - Agribank
687	2025	0466251067	Huỳnh Minh Trí	CĐN ĐCN 25A	26,25/30 điểm	2,150,000	1900220069166 - Agribank
688	2025	0466251071	Trương Nguyễn Hoàng Ân	CĐN ĐCN 25B	25,93/30 điểm	2,150,000	1900220080680 - Agribank
689	2025	0466251073	Lê Quốc Bảo	CĐN ĐCN 25B	27,08/30 điểm	4,300,000	1900220072870 - Agribank
690	2025	0466251081	Phạm Trung Hiếu	CĐN ĐCN 25B	25,43/30 điểm	860,000	1900220072959 - Agribank
691	2025	0466251083	Hồ Lê Khánh Hưng	CĐN ĐCN 25B	27,06/30 điểm	4,300,000	1900220086238 - Agribank

STT	Khóa	Mã HSSV	Họ và tên	Lớp	Tổng điểm xét học bổng	Số tiền	Số tài khoản - Ngân hàng
692	2025	0466251085	Lê Phúc Khang	CĐN ĐCN 25B	24,58/30 điểm	860,000	1900220086267 - Agribank
693	2025	0466251103	Lê Tấn Luân	CĐN ĐCN 25B	27,68/30 điểm	4,300,000	1900220104195 - Agribank
694	2025	0466251105	Trần Duy Mạnh	CĐN ĐCN 25B	25,91/30 điểm	2,150,000	1900220100063 - Agribank
695	2025	0466251111	Trần Minh Nhựt	CĐN ĐCN 25B	25,63/30 điểm	2,150,000	1900220098499 - Agribank
696	2025	0466251118	Phạm Hoàng Quân	CĐN ĐCN 25B	25,2/30 điểm	860,000	1900220098460 - Agribank
697	2025	0466251131	Nguyễn Minh Trọng	CĐN ĐCN 25B	25,63/30 điểm	2,150,000	1900220098300 - Agribank
698	2025	0466251136	Võ Minh Vương	CĐN ĐCN 25B	24,5/30 điểm	860,000	Thiếu - Bổ sung số tài khoản trước 16h ngày 16/12/2025
699	2025	0466251153	Nguyễn Trọng Huy	CĐN ĐCN 25C	25,63/30 điểm	2,150,000	1900220106908 - Agribank
700	2025	0466251168	Hoàng Xuân Nam	CĐN ĐCN 25C	24,71/30 điểm	860,000	1900220105940 - Agribank
701	2025	0466251173	Võ Minh Nhựt	CĐN ĐCN 25C	25,98/30 điểm	2,150,000	1900220107243 - Agribank
702	2025	0466251175	Hồ Tấn Phát	CĐN ĐCN 25C	24,83/30 điểm	860,000	1900220106756 - Agribank
703	2025	0466251194	Trần Thanh Tiến	CĐN ĐCN 25C	25,01/30 điểm	860,000	1900220106053 - Agribank
704	2025	0466251195	Đỗ Trường Tín	CĐN ĐCN 25C	24,76/30 điểm	860,000	1900220106099 - Agribank
705	2025	0466251185	Nguyễn Quốc Thái	CĐN ĐCN 25C	25,76/30 điểm	2,150,000	Thiếu - Bổ sung số tài khoản trước 16h ngày 16/12/2025
706	2025	0466251190	Trần Hữu Thịnh	CĐN ĐCN 25C	26,28/30 điểm	2,150,000	1900220106030 - Agribank
707	2025	0466251193	Phan Trí Thức	CĐN ĐCN 25C	25,41/30 điểm	860,000	1900220107503 - Agribank
708	2025	0466251206	Nguyễn Thế Anh	CĐN ĐCN 25D	24,31/30 điểm	860,000	1900220067495 - Agribank
709	2025	0466251210	Trần Minh Chí	CĐN ĐCN 25D	25,33/30 điểm	860,000	1900220067450 - Agribank
710	2025	0466251213	Nguyễn Quốc Dương	CĐN ĐCN 25D	24,2/30 điểm	860,000	1900220067437 - Agribank
711	2025	0466251219	Nguyễn Minh Hậu	CĐN ĐCN 25D	24,13/30 điểm	860,000	1900220062558 - Agribank
712	2025	0466251225	Nguyễn Tấn Hưng	CĐN ĐCN 25D	24,63/30 điểm	860,000	1900220086822 - Agribank
713	2025	0466251232	Nguyễn Trần Bá Lộc	CĐN ĐCN 25D	24,31/30 điểm	860,000	1900220062506 - Agribank
714	2025	0466251235	Trần Minh Hiếu	CĐN ĐCN 25D	27,75/30 điểm	4,300,000	1900220097710 - Agribank
715	2025	0466251239	Phạm Thanh Phúc	CĐN ĐCN 25D	24,63/30 điểm	860,000	1900220086171 - Agribank
716	2025	0466251247	Nguyễn Văn Tài	CĐN ĐCN 25D	25,5/30 điểm	2,150,000	1900220081307 - Agribank
717	2025	0466251259	Nguyễn Lê Tấn Toàn	CĐN ĐCN 25D	25,05/30 điểm	860,000	Thiếu - Bổ sung số tài khoản trước 16h ngày 16/12/2025
718	2025	0466251268	Hồ Anh Tuấn	CĐN ĐCN 25D	25,1/30 điểm	860,000	1900220091874 - Agribank
719	2025	0466251252	Đỗ Nguyễn Phúc Thịnh	CĐN ĐCN 25D	24,78/30 điểm	860,000	1900220101326 - Agribank
720	2025	0466251255	Trần Minh Thống	CĐN ĐCN 25D	24,78/30 điểm	860,000	1900220091795 - Agribank

STT	Khóa	Mã HSSV	Họ và tên	Lớp	Tổng điểm xét học bổng	Số tiền	Số tài khoản - Ngân hàng
721	2025	0466251256	Đặng Văn Thức	CĐN ĐCN 25D	25,23/30 điểm	860,000	1900220091800 - Agribank
722	2025	0466251264	Lê Minh Trí	CĐN ĐCN 25D	24,73/30 điểm	860,000	1900220100209 - Agribank
723	2025	0466251266	Lê Phúc Trọng	CĐN ĐCN 25D	24,93/30 điểm	860,000	1900220091851 - Agribank
724	2025	0466251267	Phạm Phương Trọng	CĐN ĐCN 25D	26,01/30 điểm	2,150,000	1900220091868 - Agribank
725	2025	0467251003	Nguyễn Huỳnh Hữu Cảnh	CĐN ĐTCN 25A	25,43/30 điểm	860,000	1900220104478 - Agribank
726	2025	0467251014	Đặng Thanh Hải	CĐN ĐTCN 25A	24,8/30 điểm	860,000	1900220104426 - Agribank
727	2025	0467251027	Trần Trọng Khôi	CĐN ĐTCN 25A	26,1/30 điểm	2,150,000	1900220104324 - Agribank
728	2025	0467251032	Huỳnh Tấn Lộc	CĐN ĐTCN 25A	24,33/30 điểm	860,000	1900220098027 - Agribank
729	2025	0467251041	Võ Nguyễn Quốc Nhật	CĐN ĐTCN 25A	25,25/30 điểm	860,000	1900220095613 - Agribank
730	2025	0467251042	Lê Công Phát	CĐN ĐTCN 25A	24,8/30 điểm	860,000	1900220098040 - Agribank
731	2025	0467251044	Nguyễn Thanh Phong	CĐN ĐTCN 25A	26,83/30 điểm	2,150,000	Thiếu - Bổ sung số tài khoản trước 16h ngày 16/12/2025
732	2025	0467251055	Trần Văn Quý	CĐN ĐTCN 25A	27,25/30 điểm	4,300,000	1900220098129 - Agribank
733	2025	0467251067	Phạm Minh Thới	CĐN ĐTCN 25A	24,78/30 điểm	860,000	1900220096248 - Agribank
734	2025	0467251078	Tạ Ngọc Việt	CĐN ĐTCN 25A	25,38/30 điểm	860,000	1900220096304 - Agribank
735	2025	0467251082	Bùi Quốc An	CĐN ĐTCN 25B	25,36/30 điểm	860,000	1900220070280 - Agribank
736	2025	0467251084	Nguyễn Hoài Ân	CĐN ĐTCN 25B	26,43/30 điểm	2,150,000	1900220105391 - Agribank
737	2025	0467251092	Lê Quốc Dũng	CĐN ĐTCN 25B	24,65/30 điểm	860,000	Thiếu - Bổ sung số tài khoản trước 16h ngày 16/12/2025
738	2025	0467251091	Nguyễn Đức Duy	CĐN ĐTCN 25B	24,73/30 điểm	860,000	1900220105385 - Agribank
739	2025	0467251097	Trần Tiến Đạt	CĐN ĐTCN 25B	24,2/30 điểm	860,000	1900220090610 - Agribank
740	2025	0467251098	Trương Quang Định	CĐN ĐTCN 25B	24,45/30 điểm	860,000	Thiếu - Bổ sung số tài khoản trước 16h ngày 16/12/2025
741	2025	0467251101	Nguyễn Phúc Hậu	CĐN ĐTCN 25B	25,98/30 điểm	2,150,000	1900220105327 - Agribank
742	2025	0467251156	Trương Minh Thuận	CĐN ĐTCN 25B	24,13/30 điểm	860,000	1900220107295 - Agribank
743	2025	0463251006	Nguyễn Châu Minh Hiếu	CĐN HẦN 25	25,08/30 điểm	860,000	1900220104432 - Agribank
744	2025	0463251009	Âu Chí Huỳnh	CĐN HẦN 25	24,53/30 điểm	860,000	1900220104120 - Agribank
745	2025	0463251014	Trần Đăng Khoa	CĐN HẦN 25	26,45/30 điểm	2,150,000	1900220098663 - Agribank
746	2025	0463251015	Lê Nguyễn Đăng Khôi	CĐN HẦN 25	24,9/30 điểm	860,000	1900220098640 - Agribank
747	2025	0463251026	Lê Minh Quy	CĐN HẦN 25	26,61/30 điểm	2,150,000	1900220082193 - Agribank
748	2025	0464251008	Nguyễn Thanh Bình	CĐN KTML 25A	24,65/30 điểm	860,000	1900220078042 - Agribank
749	2025	0464251009	Nguyễn Minh Chí	CĐN KTML 25A	27,18/30 điểm	4,300,000	1900220078036 - Agribank

STT	Khóa	Mã HSSV	Họ và tên		Lớp	Tổng điểm xét học bổng	Số tiền	Số tài khoản - Ngân hàng
750	2025	0464251016	Võ Minh	Hiếu	CĐN KTML 25A	24,41/30 điểm	860,000	1900220076989 - Agribank
751	2025	0464251017	Nguyễn Thành	Hơn	CĐN KTML 25A	25,13/30 điểm	860,000	1900220090314 - Agribank
752	2025	0464251018	Bùi Quang	Huy	CĐN KTML 25A	24,65/30 điểm	860,000	1900220076972 - Agribank
753	2025	0464251022	Cáp Hữu Chánh	Hung	CĐN KTML 25A	24,76/30 điểm	860,000	1900220076908 - Agribank
754	2025	0464251026	Lê Tuấn	Kiệt	CĐN KTML 25A	24/30 điểm	860,000	1900220076858 - Agribank
755	2025	0464251024	Lê Quang	Khang	CĐN KTML 25A	24,18/30 điểm	860,000	1900220076887 - Agribank
756	2025	0464251029	Nguyễn Vĩnh	Lộc	CĐN KTML 25A	24,35/30 điểm	860,000	1900220076829 - Agribank
757	2025	0464251031	Nguyễn Hà Phúc	Lợi	CĐN KTML 25A	24,23/30 điểm	860,000	1900220073735 - Agribank
758	2025	0464251036	Nguyễn Thành	Phát	CĐN KTML 25A	24,91/30 điểm	860,000	1900220090133 - Agribank
759	2025	0464251041	Phạm Minh	Quang	CĐN KTML 25A	24,53/30 điểm	860,000	1900220073691 - Agribank
760	2025	0464251054	Võ Trung	Tín	CĐN KTML 25A	24/30 điểm	860,000	1900220073843 - Agribank
761	2025	0464251047	Võ Quốc	Thái	CĐN KTML 25A	24,15/30 điểm	860,000	1900220073866 - Agribank
762	2025	0464251048	Nguyễn Hiếu	Thắng	CĐN KTML 25A	26,56/30 điểm	2,150,000	1900220073850 - Agribank
763	2025	0464251050	Cao Quốc	Thuận	CĐN KTML 25A	25,18/30 điểm	860,000	1900220093892 - Agribank
764	2025	0464251066	Đỗ Tiến	Đạt	CĐN KTML 25B	26,6/30 điểm	2,150,000	1900220098510 - Agribank
765	2025	0464251185	Phạm Văn	Được	CĐN KTML 25B	24,15/30 điểm	860,000	1900220098272 - Agribank
766	2025	0464251078	Nguyễn Hoàng	Hung	CĐN KTML 25B	27/30 điểm	4,300,000	Thiếu - Bổ sung số tài khoản trước 16h ngày 16/12/2025
767	2025	0464251082	Nguyễn Ngọc	Lâm	CĐN KTML 25B	26,35/30 điểm	2,150,000	1900220105021 - Agribank
768	2025	0464251089	Nguyễn Hữu	Nghĩa	CĐN KTML 25B	24,91/30 điểm	860,000	1900220105117 - Agribank
769	2025	0464251090	Nguyễn Duy	Nguyên	CĐN KTML 25B	26,03/30 điểm	2,150,000	1900220105169 - Agribank
770	2025	0464251094	Đặng Nguyễn Tấn	Phát	CĐN KTML 25B	25,33/30 điểm	860,000	1900220105175 - Agribank
771	2025	0464251104	Võ Minh	Tài	CĐN KTML 25B	24,73/30 điểm	860,000	1900220098809 - Agribank
772	2025	0464251107	Trần Nguyễn Hoàng	Thái	CĐN KTML 25B	24,58/30 điểm	860,000	1900220098771 - Agribank
773	2025	0464251110	Trương Viễn	Thông	CĐN KTML 25B	25,51/30 điểm	2,150,000	1900220098720 - Agribank
774	2025	0464251125	Nguyễn Thành	Đạt	CĐN KTML 25C	24,13/30 điểm	860,000	1900220059684 - Agribank
775	2025	0464251128	Phạm Anh	Hào	CĐN KTML 25C	26,03/30 điểm	2,150,000	1900220059599 - Agribank
776	2025	0464251139	Nguyễn Tuấn	Khoa	CĐN KTML 25C	24,39/30 điểm	860,000	1900220059655 - Agribank
777	2025	0464251140	Lê Minh	Khôi	CĐN KTML 25C	25,88/30 điểm	2,150,000	1900220061418 - Agribank
778	2025	0464251151	Mai Thành	Nhật	CĐN KTML 25C	25,1/30 điểm	860,000	1900220086425 - Agribank

STT	Khóa	Mã HSSV	Họ và tên		Lớp	Tổng điểm xét học bổng	Số tiền	Số tài khoản - Ngân hàng
779	2025	0464251156	Trần Đoàn	Phú	CĐN KTML 25C	24,81/30 điểm	860,000	1900220059553 - Agribank
780	2025	0464251163	Phạm Nhật	Thiên	CĐN KTML 25C	25,48/30 điểm	860,000	1900220059728 - Agribank
781	2025	0464251202	Lê Thành	Trung	CĐN KTML 25C	24,6/30 điểm	860,000	1900220059649 - Agribank
782	2025	0465251001	Chống Quốc	An	CĐN ÔTÔ 25A	24,48/30 điểm	860,000	1900220080100 - Agribank
783	2025	0465251017	Nguyễn Thành	Đạt	CĐN ÔTÔ 25A	25,68/30 điểm	2,150,000	1900220093726 - Agribank
784	2025	0465251029	Lê Ngọc	Hùng	CĐN ÔTÔ 25A	25,83/30 điểm	2,150,000	1900220094640 - Agribank
785	2025	0465251040	Võ Thanh	Khoa	CĐN ÔTÔ 25A	26,53/30 điểm	2,150,000	1900220079891 - Agribank
786	2025	0465251054	Đặng Thành	Phát	CĐN ÔTÔ 25A	26,43/30 điểm	2,150,000	1900220079958 - Agribank
787	2025	0465251059	Huỳnh Tấn	Sang	CĐN ÔTÔ 25A	24,06/30 điểm	860,000	1900220082272 - Agribank
788	2025	0465251070	Huỳnh Trần Minh	Triết	CĐN ÔTÔ 25A	24,33/30 điểm	860,000	1900220100533 - Agribank
789	2025	0465251103	Nguyễn Gia	Huy	CĐN ÔTÔ 25B	24,31/30 điểm	860,000	1900220093936 - Agribank
790	2025	0465251102	Mai Đức	Huy	CĐN ÔTÔ 25B	25,86/30 điểm	2,150,000	1900220096175 - Agribank
791	2025	0465251101	Lương Hoàng	Huy	CĐN ÔTÔ 25B	25,81/30 điểm	2,150,000	1900220081444 - Agribank
792	2025	0465251110	Phạm Văn	Khải	CĐN ÔTÔ 25B	24,6/30 điểm	860,000	1900220093204 - Agribank
793	2025	0465251138	Đoàn Thanh	Rum	CĐN ÔTÔ 25B	27,18/30 điểm	4,300,000	1900220094032 - Agribank
794	2025	0465251170	Trần Trịnh Anh	Hào	CĐN ÔTÔ 25C	26,68/30 điểm	2,150,000	1900220090757 - Agribank
795	2025	0465251209	Nguyễn Minh	Quốc	CĐN ÔTÔ 25C	25,49/30 điểm	860,000	Thiếu - Bổ sung số tài khoản trước 16h ngày 16/12/2025
796	2025	0465251218	Nguyễn Minh	Thiện	CĐN ÔTÔ 25C	25,48/30 điểm	860,000	1900220078325 - Agribank
797	2025	0465251243	Nguyễn Thành	Danh	CĐN ÔTÔ 25D	24,88/30 điểm	860,000	Thiếu - Bổ sung số tài khoản trước 16h ngày 16/12/2025
798	2025	0465251249	Nguyễn Tấn	Dương	CĐN ÔTÔ 25D	25,28/30 điểm	860,000	1900220073026 - Agribank
799	2025	0465251252	Nguyễn Tất Thành	Đạt	CĐN ÔTÔ 25D	24,78/30 điểm	860,000	1900220073078 - Agribank
800	2025	0465251250	Lê Thành Trí	Đạt	CĐN ÔTÔ 25D	24,51/30 điểm	860,000	1900220073055 - Agribank
801	2025	0465251258	Nguyễn Quốc	Huy	CĐN ÔTÔ 25D	25,09/30 điểm	860,000	1900220073220 - Agribank
802	2025	0465251266	Nguyễn Quốc	Khánh	CĐN ÔTÔ 25D	27,16/30 điểm	4,300,000	1900220073350 - Agribank
803	2025	0465251269	Nguyễn Đăng	Khoa	CĐN ÔTÔ 25D	24,19/30 điểm	860,000	1900220073380 - Agribank
804	2025	0465251273	Võ Cao Thành	Long	CĐN ÔTÔ 25D	24,43/30 điểm	860,000	1900220073417 - Agribank
805	2025	0465251276	Phan Nhật	Nam	CĐN ÔTÔ 25D	25,3/30 điểm	860,000	1900220073525 - Agribank
806	2025	0465251296	Ngô Minh	Tiến	CĐN ÔTÔ 25D	24,35/30 điểm	860,000	1900220074977 - Agribank
807	2025	0465251288	Nguyễn Hữu	Thắng	CĐN ÔTÔ 25D	24,09/30 điểm	860,000	1900220085077 - Agribank

STT	Khóa	Mã HSSV	Họ và tên	Lớp	Tổng điểm xét học bổng	Số tiền	Số tài khoản - Ngân hàng
808	2025	0465251311	Nguyễn Quang Vinh	CĐN ÔTÔ 25D	25,06/30 điểm	860,000	1900220074898 - Agribank
809	2025	0468251005	Trần Gia Bảo	CĐN QTM 25A	26,63/30 điểm	2,150,000	1900220083167 - Agribank
810	2025	0468251012	Lê Hữu Đan	CĐN QTM 25A	26,7/30 điểm	2,150,000	1900220081660 - Agribank
811	2025	0468251017	Phan Trường Giang	CĐN QTM 25A	25,3/30 điểm	860,000	1900220083281 - Agribank
812	2025	0468251034	Nguyễn Hoàng Khang	CĐN QTM 25A	25,38/30 điểm	860,000	1900220083587 - Agribank
813	2025	0468251057	Nguyễn Trọng Nhân	CĐN QTM 25A	24,8/30 điểm	860,000	Thiếu - Bổ sung số tài khoản trước 16h ngày 16/12/2025
814	2025	0468251063	Nguyễn Huy Phong	CĐN QTM 25A	25,2/30 điểm	860,000	1900220082900 - Agribank
815	2025	0468251067	Phùng Anh Quân	CĐN QTM 25A	25,95/30 điểm	2,150,000	1900220082946 - Agribank
816	2025	0468251068	Đỗ Thành Sang	CĐN QTM 25A	25,31/30 điểm	860,000	1900220083491 - Agribank
817	2025	0468251071	Nguyễn Xuân Tân	CĐN QTM 25A	25,75/30 điểm	2,150,000	1900220082765 - Agribank
818	2025	0468251082	Nguyễn Phúc Toàn	CĐN QTM 25A	24,53/30 điểm	860,000	1900220082611 - Agribank
819	2025	0468251084	Trương Duy Toàn	CĐN QTM 25A	24,18/30 điểm	860,000	1900220081654 - Agribank
820	2025	0468251096	Võ Ngọc Thúy Vy	CĐN QTM 25A	27,23/30 điểm	4,300,000	1900220082447 - Agribank
821	2025	0468251101	Vũ Ngọc Bảo	CĐN QTM 25B	25,13/30 điểm	860,000	1900220091579 - Agribank
822	2025	0468251144	Bùi Văn Vũ Duy	CĐN QTM 25B	25,63/30 điểm	2,150,000	1900220072551 - Agribank
823	2025	0468251129	Nguyễn Vũ Minh Tâm	CĐN QTM 25B	24,75/30 điểm	860,000	1900220073627 - Agribank
824	2025	0468251130	Dương Minh Thành	CĐN QTM 25B	24,28/30 điểm	860,000	1900220084596 - Agribank
825	2025	0468251133	Trà Phúc Thịnh	CĐN QTM 25B	25,7/30 điểm	2,150,000	1900220095534 - Agribank
826	2025	0462251018	Đoàn Duy Khang	CĐN SCCK 25A	24,68/30 điểm	860,000	1900220084153 - Agribank
827	2025	0462251031	Dương Thanh Phước	CĐN SCCK 25A	26,53/30 điểm	2,150,000	1900220095607 - Agribank
828	2025	0462251036	Dương Quang Trường	CĐN SCCK 25A	25,3/30 điểm	860,000	1900220095636 - Agribank
829	2025	0462251044	Nguyễn Tàn Vương	CĐN SCCK 25A	24,55/30 điểm	860,000	1900220095694 - Agribank
830	2025	0469251009	Phan Tú Hân	CĐN SCMT 25	25,49/30 điểm	860,000	1900220076704 - Agribank
831	2025	0469251020	Nguyễn Minh Kha	CĐN SCMT 25	25,6/30 điểm	2,150,000	1900220076598 - Agribank
832	2025	0469251024	Trần Minh Khang	CĐN SCMT 25	24,3/30 điểm	860,000	1900220076552 - Agribank
833	2025	0469251026	Nguyễn Gia Khánh	CĐN SCMT 25	26,69/30 điểm	2,150,000	1900220076099 - Agribank
834	2025	0469251042	Nguyễn Danh Phát	CĐN SCMT 25	25,13/30 điểm	860,000	1900220075884 - Agribank
835	2025	0469251048	Võ Thanh Phúc	CĐN SCMT 25	25,89/30 điểm	2,150,000	1900220075826 - Agribank
836	2025	0469251076	Nguyễn Thanh Tuyền	CĐN SCMT 25	24,7/30 điểm	860,000	1900220095642 - Agribank

STT	Khóa	Mã HSSV	Họ và tên		Lớp	Tổng điểm xét học bổng	Số tiền	Số tài khoản - Ngân hàng
837	2025	0469251056	Huỳnh Như	Thảo	CĐN SCMT 25	27,05/30 điểm	4,300,000	1900220075701 - Agribank
838	2025	0469251058	Lê Nguyễn Đức	Thắng	CĐN SCMT 25	25,26/30 điểm	860,000	1900220075697 - Agribank
839	2025	0469251061	Lê Trần Bá	Thịnh	CĐN SCMT 25	24,06/30 điểm	860,000	1900220074954 - Agribank
840	2025	0469251065	Nguyễn Phúc	Thuận	CĐN SCMT 25	25,48/30 điểm	860,000	1900220105803 - Agribank
841	2025	0469251078	Nguyễn Trần	Vương	CĐN SCMT 25	24,68/30 điểm	860,000	1900220075310 - Agribank
842	2025	0469251079	Phan Trần Đình	Vỹ	CĐN SCMT 25	27,46/30 điểm	4,300,000	1900220075260 - Agribank
Tổng cộng: 842 Sinh viên.								

(Hết danh sách)